PHÒNG GDĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH&THCS ĐIỀN CÔNG
Số:45/KH-ĐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Trưng Vương, ngày 23 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2021 - 2022

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 16/5/2020 của Đảng bộ phường Trưng Vương về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Trưng Vương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ công văn số 2501/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2021 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022";

Căn cứ công văn số 966/HD-PGDĐT ngày 10/9/2021 của Phòng GDĐT Uông Bí về việc "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 – 2022";

Căn cứ công văn số 1001/PGDĐT-GDTrH ngày 17/9/2021 của Phòng GDĐT Uông Bí về việc "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2021 – 2022";

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2020 - 2021 và tình hình cụ thể của nhà trường, trường Tiểu học và THCS Điền Công xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả năm học 2020-2021

1.1. Học sinh

1.1.1. Mạng lưới trường lớp

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ HỌC. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MỒ CÔI	TN LĐ	CS KHÁC
1	1	34	16	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0
2	1	40	23	0	0	0	0	0	01	0	0	0	0
3	1	36	20	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	1	29	13	02	02	0	01	0	0	01	0	0	0
5	1	23	12	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0
Cộng Tiểu học	**5**	**163**	**84**	**03**	**02**	**0**	**02**	**0**	**01**	**02**	**0**	**0**	**0**
6	1	20	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	1	25	12	0	0	0	01	0	2	0	0	0	0
8	1	16	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	1	18	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cộng THCS	**4**	**79**	**34**	**1**	**0**	**0**	**1**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**
TOÀN TRƯỜNG	**9**	**242**	**118**	**04**	**02**	**0**	**03**	**0**	**03**	**02**	**0**	**0**	**0**

1.1.2. Chất lượng đánh giá xếp loại học sinh cấp Tiểu học

Lên lớp thẳng	Rèn luyện hè	Lưu ban	Hoàn thành CT TH	Danh hiệu HS		Học sinh giỏi văn hóa - TDTT			Khen thưởng tập thể	Ghi chú
				Xuất sắc	Thành tích vượt trội/ T.biểu	Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp Tỉnh		
160/163 = 98,16%	3/160 = 1,84%	0	23/23 = 100%	31	42	33	1		1	- 01 Nhất Bật xa - Nhì Đội nữ môn Điền kinh cấp Thành phố

1.1.3. Chất lượng đánh giá xếp loại học sinh cấp THCS

Lên lớp thẳng	Rèn luyện hè	Lưu ban	Tốt nghiệp THCS	Danh hiệu HS		Học sinh giỏi văn hóa - TDTT		Khen thưởng tập thể	Ghi chú
				HSG	HSTT	Cấp TP	Cấp Tỉnh		
78/79 = 98,73%	0	1	18/18 = 100%.	14/79 = 17,72%	34/79 = 43,03%.	06	03	1	- 05 giải KK môn GDCD; 01 giải Khuyến khích môn Ngữ văn - Nhất Đội tuyển việt dã cấp thành phố

1.2. Đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số	Biên chế					Hợp đồng		
	BGH	GV Tiểu học	GV THCS	Kế toán-HC	Y Tế-TB -TV	GV	BV	VSMT
26	03	10	08	01	01	0	02	01

1.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV:

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lí luận chính trị		
		Nam	*Nữ*	*Thạc sĩ*	*Đại học*	*Cao đẳng*	*Trung cấp*		*Cao cấp*	*Trung cấp*	*Sơ cấp*
1. Cán bộ quản lí	03	0	03	02	01			03		03	
2. Giáo viên Tiểu học	10	01	09	0	06	04		05			05
3. Giáo viên THCS	08	01	07	01	06	01		06			06
4. Nhân viên	02	0	02	0		02		01			01
Cộng	**23**	**02**	**21**	**03**	**13**	**07**		**15**		**03**	**12**

1.2.3. Tổ chuyên môn: 2 tổ

Tổ chuyên môn	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Cộng	Ghi chú
1. Tổ Tiểu học	01	10		**11**	
2. Tổ THCS	02	08	02	**12**	

1.2.3. Về đánh giá, xếp loại của CBQL, GV, NV

Đối tượng	Viên chức			Bồi dưỡng thường xuyên			Ghi chú
	Xuất sắc	Hoàn thành Tốt	Hoàn thành	Có chứng nhận	Hoàn thành/ Đạt YC	Không hoàn thành	
1. Cán bộ quản lí (03)	02	01	0	03	03	0	
2. Giáo viên Tiểu học (10)	04	06	0	10	10	0	
3. Giáo viên THCS (08)	05	03	0	08	08	0	
4. Nhân viên (02)							Hoàn thành CT tập huấn theo quy định
Cộng	**11**	**10**	**0**	**21**	**21**	**0**	

1.3. Các danh hiệu thi đua

1.3.1. Danh hiệu thi đua cá nhân

Đối tượng	GVDG Trường	GVCNG Trường	GVDG Thành phố	GVCNG-TPT Thành phố	LĐTT	CSTĐ Cơ sở	GK TP	CSTĐ tỉnh	GK tỉnh/Sở	BK tỉnh	Ghi chú
CBQL (03)					03	01	02	01			- Không có CB,GV, NV vi phạm. - Có 03 GV chưa đủ thời gian công tác để dự thi GVDG
GV Tiểu học (10)	08	03		03	10	01			01	01	
GV THCS (08)	07		05		08	01	02			01	
Nhân viên (02)					02		01				
Toàn trường (23)	**15**	**03**	**05**	**03**	**23**	**03**	**05**	**01**	**01**	**02**	

1.3.2. Danh hiệu thi đua tập thể:

Đối tượng	Danh hiệu	Ghi chú
Nhà trường	Tập thể lao động xuất sắc	
Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
Công đoàn	Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	
Đoàn - Đội	Liên Đội vững mạnh xuất sắc	
Tập thể lớp	Lớp xuất sắc: 04 lớp là các lớp: 3, 5, 6, 9 Lớp tiên tiến: 05 lớp là các lớp: 1, 2, 4, 7, 8	

2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022

2.1. Học sinh

- Tổng số 9 lớp, 251 học sinh, tăng 18 em so với năm học trước.
- Tuyển sinh lớp 1: 33 em, giảm 1 em so với năm học trước;
- Tuyển sinh lớp 6: 22 em, tăng 2 em so với năm học trước;
- Chuyển đi: 03 em (Tiểu học: 02, THCS: 01)
- Chuyển đến: không (Học nhờ do dịch bệnh Covid-19: 01em)

KHỐI	SỐ LỚP	SỐ HỌC. SINH	NỮ	DÂN TỘC	NỮ D T	Con TB, LS	HS LƯU BAN	HS con hộ nghèo	HS con hộ cận nghèo	HS K. TẬT	MỒ CÔI	TN LĐ	CS KHÁC
1	1	33	20	0	0		02			01			
2	1	32	16	0	0								
3	1	39	23	0	0								
4	1	37	20	01	0		01			01			
5	1	28	13	02	02								
Cộng TH	*5*	*169*	*92*	*03*	*02*		*03*			*02*			
6	1	22	12	0	0					01			
7	1	21	10	0	0		01						
8	1	23	12	0	0				02				
9	1	16	4	01	0								
Cộng THCS	*4*	*82*	*37*	*01*	*0*					*01*			
TOÀN TRƯỜNG	**9**	**251**	**129**	**04**	**02**	**0**	**04**	**0**	**02**	**03**			

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tổng số	Biên chế					Hợp đồng		
	BGH	GV Tiểu học	GV THCS	Kế toán-HC	Y Tế-TB -TV	GV	BV	VSMT
25	03	09	08	01	01	0	02	01

2.2.2. Tổ chuyên môn: 2 tổ

Tổ chuyên môn	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Cộng	Ghi chú
1. Tổ Tiểu học	01	09		**10**	
2. Tổ THCS	02	08	02	**12**	

1.2.2. Về trình độ của CBQL, GV, NV:

Đối tượng	Số lượng	Giới tính		Trình độ chuyên môn				Đảng viên	Trình độ lí luận chính trị		
		Nam	*Nữ*	*Thạc sĩ*	*Đại học*	*Cao đẳng*	*Trung cấp*		*Cao cấp*	*Trung cấp*	*Sơ cấp*
1. Cán bộ quản lí	03	0	03	02	01			03		03	
2. Giáo viên Tiểu học	09	01	08	0	05	04		05			05
3. Giáo viên THCS	08	01	07	01	06	01		06			06
4. Nhân viên	02	0	02	0		02		01			01
Cộng	**22**	**02**	**20**	**03**	**12**	**07**		**15**		**03**	**12**

- Biên chếCBQL, giáo viên theo trình độ đào tạo cấp Tiểu học

Tổng số giáo viên		Tiểu học	Mĩ thuật (kiêm nhiệm TPT Đội)	Âm nhạc (kiêm nhiệm dạy TD)	Ngoại ngữ
10	Hiện có	07	01	01	01
	Thiếu				
	Thừa				
	Trên chuẩn				
	Đạt chuẩn	04	01	01	01
	Đi học	03			

- Biên chế CBQL, giáo viên theo trình độ đào tạo cấp THCS

Tổng số giáo viên		Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Văn	Sử	Địa	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GDCD	Công nghệ	Ngoại ngữ
10	Hiện có	03		02		04									1
	Thiếu														
	Thừa														
	Trên chuẩn					02									
	Đạt chuẩn	02		02		02									01
	Đi học	01													

- Biên chế CBQL, giáo viên cấp THCS theo bộ môn: 10 người

+ Giáo viên dạy Toán, Tin, Lý, CN, Thể dục: 03 người (môn GDTC/Thể dục kiêm nhiệm);

+ Giáo viên dạy Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lí, GDCD: 04 người (môn Lịch sử kiêm nhiệm);

+ Giáo viên dạy KHTN, Sinh, Hóa: 02 người;

+ Giáo viên dạy Tiếng Anh: 01 người;

Phụ lục PL.A.2.2: Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV

2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ hàng năm, về cơ bản đủ điều kiện phục vụ dạy học (có đủ phòng học, 100% các phòng học cấp Tiểu học, THCS có máy chiếu, Ti vi; bàn ghế, các phòng chức năng, ánh sáng đủ theo quy định).

Phụ lục PL.A.2.3: Cơ sở vật chất

2.4. Thuận lợi, khó khăn

2.4.1. Thuận lợi

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, các giáo viên trình độ cao đẳng đang tham gia học tập các lớp Đại học để đáp ứng được yêu cầu của công tác dạy học. Đội ngũ giáo viên sáng tạo và ham học hỏi, áp dụng nhanh và tương đối tốt công nghệ thông tin và những yêu cầu về đổi mới tổ chức các hoạt động học theo chương trình GDPT 2018. Có 01 đồng chí giáo viên môn Địa lí là giáo viên cốt cán của Thành phố được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới do Bộ GDĐT tổ chức.

- Học sinh toàn trường có 251 em, đa số các em đều có ý thức, đạo đức tốt, ngoan ngoãn, biết vâng lời thầy cô giáo và gia đình. Do số lượng học sinh ở các khối lớp ít nên dễ quản lí, có thể quan tâm giáo dục tới từng đối tượng học sinh.

2.4.1. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên trẻ mới vào nghề chiếm tỉ lệ cao, Là trường liên cấp số lượng học sinh ở mỗi cấp ít, mỗi khối chỉ có 01 lớp, có môn chỉ có 01 giáo viên, hoặc không có giáo viên, giáo viên phải dạy kiêm nhiệm nên khó khăn trong công tác phân công giảng dạy khi giáo viên nghỉ ốm, hay đi công tác, khó khăn trong việc trao đổi chuyên môn. Giáo viên ở cấp THCS chưa đủ theo phân môn (thiếu môn Lịch sử, Công nghệ, GDTC/Thể dục). Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

- Kết quả năm học trước có **36,7%** học sinh THCS lực học Trung bình, học tập chưa tốt ở các bộ môn cơ bản như Toán, Văn, Anh; còn học sinh học lệch, học không đồng đều về các môn; còn 1,85% học sinh cấp Tiểu học chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục phải thi lại, ở lại lớp (02 em).Trường có 03 học sinh khuyết tật (cấp Tiểu học có 02 em, cấp THCS 01 em).

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học như: chưa có phòng học thông minh, nhà để xe học sinh; thiết bị, đồ dùng dạy học đã cũ hỏng nhiều, từ lâu không được cấp bổ sung ở môn Toán, Vật lí.

- Do chất lượng công trình xây dựng chất lượng kém, hệ thống cửa khu nhà hiệu bộ, thư viện và hệ thống điện, nước đã hỏng nhiều. tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều; khu nhà xe giáo viên, mái tôn đã bị mọt, dẫn tới bị dột mỗi khi trời mưa.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh

Về môi trường giáo dục

- Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Trưng Vương. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Phường Trưng Vương có sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân đóng

trên địa bàn là nền tảng để kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng phát triển, trình độ dân trí ngày một được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn từng bước quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Từ năm học 2017 – 2018 đến nay, nhà trường đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua, bốn năm liên tục đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc, đã được nhận nhiều giấy khen của Thành phố, của Sở GDĐT, ba lần nhận Bằng khen của UBND Tỉnh; Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; Công đoàn vững mạnh, vững mạnh xuất sắc được Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen. Trường đã được công nhận lại trường đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016 – 2021. Trường đã đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2016. Đến nay công tác phổ cập giáo dục được nhà trường duy trì bền vững, đạt mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 3.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 03 thành viên đại diện cho các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 03 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động dưới sự giám sát của Nhà trường và điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Cảnh quan nhà trường luôn sạch đẹp và thân thiện. Nhà trường đã xây dựng được nền nếp dạy và học tốt, ngày càng được củng cố. Địa bàn dân cư học sinh nhà trường sống không tập trung, tình hình an ninh chính trị địa phương được giữ ổn định. Nhận thức của nhân dân đối với công tác giáo dục ngày càng được nâng lên.

Về đội ngũ

- Cán bộ quản lý: có tinh thần đổi mới, năng lực quản trị nhà trường, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan. Có 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng là cán bộ quản lý cốt cán của Thành phố được tham gia tập huấn chương trình phổ thông mới 2018 do Bộ GDĐT tổ chức.

- Giáo viên: trẻ chiếm tỷ lệ cao, yêu nghề, mến trẻ có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu về đổi mới giáo dục. Khả năng áp dụng CNTT vào giảng dạy, khai thác tài nguyên trên không gian mạng rất hiệu quả. Có tinh thần học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Nhân viên: có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao, luôn hoàn thành các công việc theo sự phân công cấp trên.

3.2. Điểm yếu

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ học tập, rèn luyện, trong khi đó lại thiếu sự quan tâm của gia đình nên công tác nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp khó khăn. Ở nhà học sinh dành ít thời gian tự học, gia đình ít quan tâm kèm cặp, đôn đốc. Cha mẹ học sinh phần lớn làm nông nghiệp, một số có nghề nghiệp không ổn định, đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên việc đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- Số lớp ít, mỗi khối chỉ có một lớp, cấp THCS mỗi lớp có 16 đến 23 học sinh; cấp Tiểu học mỗi lớp có 28 đến 39 học sinh nên hạn chế trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu và học sinh học chưa đồng đều giữa các bộ môn.

- Là trường liên cấp, số lượng học sinh ít, mỗi khối chỉ có 1 lớp nên gặp nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động tập thể. Hiện tại còn một bộ phận nhỏ giáo viên của nhà trường chưa vận dụng linh hoạt phù hợp khi tổ chức hoạt động học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học.

3.3. Thời cơ

Những năm tới, tình hình thế giới và Việt Nam dự báo diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid 19. Công tác giáo dục có sự chuyển biến mục tiêu chung là triển khai thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) gắn với đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy Đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Trưng Vương. Các khu hành chính luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Phường Trưng Vương nơi trường đóng quân có kinh tế, xã hội phát triển mạnh với sự phát triển của nhiều các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và liên doanh với nước ngoài thuộc nhiều ngành kinh tế khác nhau như công nghiệp, thủ công, tiểu thủ công, thương mại, dịch vụ và sản xuất nông nghiệp. Nhiều cơ quan quản lí nhà nước đóng trên địa bàn là nền tảng để trình độ dân trí ngày một được nâng cao tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của địa phương về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của đơn vị.

3.4. Thách thức

Môi trường công nghiệp kinh tế phát triển, là môi trường nhạy cảm, các tệ nạn xã hội, trò chơi điện tử có tác động không tốt đến học sinh. Sự tác động không tốt của các xu thế, trào lưu trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập, rèn luyện của nhiều học sinh.

Một số gia đình học sinh kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm tới việc học tập của con em mình. Một số phụ huynh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

B. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU

I. Nhiệm vụ chung

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch Covid-19.

2. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1,2,6; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với các lớp từ lớp 3,4,5,7,8,9; bảo đảm nhiệm vụ kép vừa an toàn phòng, chống dịch Covid-19 đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục.

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở.

4. Từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục, trước mắt hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục, xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số; chuyển dần

hình thức quản lý, dạy và học sang không gian số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *"tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập"* của ngành giáo dục.

6. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa và dần tiếp cận quốc tế hóa trong cơ sở giáo dục.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Chương trình giáo dục cấp **Tiểu học** giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Sau khi học xong cấp **Trung học cơ sở** học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động;

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với cấp Tiểu học

Năm học 2021-2022 là năm học thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp; Căn cứ các hướng dẫn của Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) cấp tiểu học phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh xảy ra tại địa phương. Tiếp tục triển khai CTGDPT 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 và lớp 2; thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu giáo dục tiểu học .

Triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về các nội dung bồi dưỡng

theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2022-2023.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học.

2.2. Đối với cấp THCS

- Đổi mới cơ chế quản lý trong cơ sở giáo dục trung học theo hướng quản trị, tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực và chất lượng hoạt động trải nghiệm giúp học sinh có kỹ năng nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức môn học để giải quyết tình huống thực tiễn.

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình GDPT 2018. Nâng cao chất lượng đội ngũ và ứng dụng CNTT trong lập, sử dụng, lưu trữ, kiểm tra hồ sơ sổ sách.

3. Chỉ tiêu

3.1. Cấp Tiểu học

a. Đối với lớp 1, lớp 2

Các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	65	17	26,15	46	70,77	2	3,08
2	Toán	65	20	30,77	43	66,15	2	3,08
3	Tiếng Anh	65	14	21,54	51	78,46	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	65	24	36,92	41	63,08	0	0
5	Đạo đức	65	25	38,46	40	61,54	0	0
6	Âm nhạc	65	17	26,15	48	73,85	0	0
7	Mĩ thuật	65	16	24,62	49	75,38	0	0
8	Hoạt động trải nghiệm	65	24	36,92	41	63,08	0	0
9	Giáo dục thể chất	65	20	30,77	45	69,23	0	0

Các phẩm chất

Phẩm chất	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Yêu nước	65	34	52,31	31	47,69	0	0
Nhân ái	65	33	50,77	32	49,33	0	0
Chăm chỉ	65	31	47,69	32	49,23	2	3,08

Trung thực	65	35	53,85	30	46,15	0	0
Trách nhiệm	65	30	46,15	33	50,77	2	3,08

Năng lực

Năng lực chung	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Tự chủ và tự học	65	29	44,62	34	52,30	2	3,08
Giao tiếp và hợp tác	65	33	50,77	31	47,69	1	1,54
Tự học, GQVĐ	65	17	26,15	46	70,77	2	3,08

Năng lực đặc thù	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Ngôn ngữ	65	29	44,62	34	52,30	2	3,08
Tính toán	65	30	46,15	33	50,77	2	3,08
Khoa học	65	30	46,15	34	52,31	1	1,54
Thẩm mỹ	65	30	46,15	34	52,31	1	1,54
Thể chất	65	31	47,69	33	50,77	1	1,54

Xếp loại học sinh

Sĩ số	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
65	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
	15	23,08	11	16,92	37	56,92	2	3,08

b. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5

Các môn học và hoạt động giáo dục

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Tiếng Việt	104	20	19,23	84	80,77	0	0
2	Toán	104	22	21,15	82	78,85	0	0
3	Khoa học (4,5)	65	14	21,88	51	78,12	0	0
4	Lịch sử - Địa lí (4,5)	65	11	16,92	54	83,08	0	0
5	Tiếng Anh	104	14	13,46	90	86,54	0	0
6	Tin học	104	31	29,81	73	70,19	0	0
7	Đạo đức	104	33	31,73	71	68,27	0	0
8	Âm nhạc	104	25	24,04	79	79,96	0	0
9	Mỹ thuật	104	40	38,46	64	61,54	0	0
10	Thủ công (3)	39	20	51,28	19	48,72	0	0
11	Kĩ thuật (4,5)	65	26	40	39	60	0	0
12	Tự nhiên và xã hội (3)	39	20	51,28	19	48,72	0	0
13	Thể dục	104	29	27,88	75	72,12	0	0

Năng lực

Năng lực	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Tự phục vụ, tự quản	104	45	43,27	59	56,73	0	0
Hợp tác	104	46	44,23	58	55,77	0	0
Tự học, GQVĐ	104	25	24,04	79	75,96	0	0

Phẩm chất

Phẩm chất	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Chăm học, chăm làm	104	37	35,58	67	64,42	0	0
Tự tin, trách nhiệm	104	46	44,23	58	55,77	0	0
Trung thực, kỉ luật	104	50	48,08	54	51,92	0	0
Đoàn kết, yêu thương	104	50	48,08	54	51,92	0	0

+ Lên lớp thẳng: 167/169 chiếm 98,81%;
+ Học sinh rèn luyện trong hè: 3/169 chiếm 1,78%
+ Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 28/28 đạt: 100%
+ Xếp loại tập thể lớp năm học 2021 - 2022
Lớp xuất sắc: 02 lớp (lớp 2; lớp 3, lớp 5)
Lớp tiên tiến: 02 lớp (lớp 1; lớp 4)
- Khen thưởng đối với lớp 1, lớp 2:
+ Khen thưởng danh hiệu Học sinh xuất sắc: 15 học sinh
+ Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 11 học sinh
- Khen thưởng đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5
+ Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 20 em
+ HS có thành tích vượt trội về một môn học và hoạt động giáo dục: 25 em
* Kết quả kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp - Chữ đẹp cấp trường của học sinh
+ Giải Nhất: 05 đạt 2,96%
+ Giải Nhì: 08 đạt 4,73
+ Giải Ba: 25 đạt 14,79
+ Giải KK: 20 đạt 11,83

3.2. Cấp Trung học cơ sở

- Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học.
- Chất lượng hai mặt giáo dục

Học lực

Khối	Tổng số	Học lực							
		Xuất sắc		Giỏi		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	22	1	4,5%	4	18,2%	17	77,3%	0	0
Cộng	**22**	**1**		**4**		**17**		**0**	

Khối	Tổng số	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 7	21	4	19%	10	47,6%	7	33,4%	0	0	0	0
Khối 8	23	4	17,4%	11	47,9%	8	34,7%	0	0	0	0

Khối	Tổng số	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 9	16	3	18,8%	8	50%	5	31,2%	0	0	0	0
Cộng	**60**	**11**		**29**		**20**					

Hạnh kiểm - Kết quả rèn luyện

Khối	Tổng số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	22	12	54,6	7	31,9	3	13,5	0	0
Cộng	**22**	**12**	54,6	**7**	31,9	**3**	13,5		

Khối	Tổng số	Hạnh kiểm									
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 7	21	14	66,6	7	33,4	0	0	0	0	0	0
Khối 8	23	15	65,3	8	34,7	0	0	0	0	0	0
Khối 9	16	11	68,8	5	31,2	0	0	0	0	0	0
Cộng	**60**	**40**		**20**		**0**		**0**		**0**	

- Lên lớp: 82/82 đạt 100% HS lên lớp thẳng.
- Xét tốt nghiệp: 16/16 HS đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS (đạt 100%).

*** Chất lượng học sinh Giỏi**

- Danh hiệu thi đua: Học sinh Xuất sắc lớp 6: 01 HS (đạt 1,2%), Giỏi THCS: 15 HS (đạt 18,3%), Học sinh Tiên tiến THCS: 29 HS (đạt 35,4%).
- Học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa cấp thành phố: 4 học sinh
- Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục cấp THCS: 100%;
- Tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề đạt 20%.
- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 95% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả Khá, Tốt.
- Tổ chức được hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo đề án, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.
- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 30%.
- Tham gia các hoạt động thể dục thể thao đạt kết cao.

C. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Phần I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Các Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

*** Cấp Tiểu học**

Quyết định số 56/QĐ-ĐC ngày 10/9/2021 của Hiệu tưởng trường Tiểu học và THCS Điền Công về "thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022";

Quyết định số 57/QĐ-ĐC ngày 10/9/2021 của Hiệu tưởng trường Tiểu học và THCS Điền Công về "phê duyệt kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022".

Phụ lục PL.C.I. Các Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cấp Tiểu học

*** Cấp THCS**

Quyết định số 55a/QĐ-ĐC ngày 03/9/2021 của Hiệu tưởng trường Tiểu học và THCS Điền Công về "thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2021 – 2022";

Quyết định số 55b/QĐ-ĐC ngày 03/9/2021 của Hiệu tưởng trường Tiểu học và THCS Điền Công về "phê duyệt kế hoạch môn học và các hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022";

Phụ lục PL.C.I. Các Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS

Khung thời gian năm học

Căn cứ công văn số 871/PGDĐT ngày 16/8/2021 của Phòng GDĐT Uông Bí về "Hướng dẫn thực hiện khung thời gian năm học 2021 – 2022"

- Ngày tựu trường: ngày 01/9/2021. Riêng học sinh lớp 1 thực hiện tuần làm quen từ ngày 23/8/2021 để nhằm hình thành nền nếp, thói quen học tập và các kĩ năng.
- Ngày khai giảng: sáng ngày 05/9/2021.

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
HỌC KÌ I				
1	06/9/2021	11/9/2021	1	TKB lần 1
2	13/9/2021	18/9/2021	2	
3	20/9/2021	25/9/2021	3	
4	27/9/2021	02/10/2021	4	
5	04/10/2021	09/10/2021	5	
6	11/10/2021	16/10/2021	6	
7	18/10/2021	23/10/2021	7	
8	25/10/2021	30/10/2021	8	25/10-Thi KHKT cấp TP
9	01/11/2021	06/11/2021	9	Kiểm tra giữa học kì I
10	08/11/2021	13/11/2021	10	Giảm tiết CN 7,8 - TKB 2 Tiểu học: Dự kiến ngày kiểm tra định kì giữa học kỳ I môn Toán, TV lớp 4, 5 vào ngày 10/11 (Thứ Tư)
11	15/11/2021	20/11/2021	11	15/11-Thi HSG TP đợt 1; mit tinh 20/11
12	22/11/2021	27/11/2021	12	
13	29/11/2021	04/12/2021	13	
14	06/10/2021	11/12/2021	14	
15	13/12/2021	18/12/2021	15	
16	20/12/2021	25/12/2021	16	20/12-Thi HSG TP đợt 2
17	27/12/2021	31/12/2021	17	Kiểm tra học kì I
18	03/01/2022	08/01/2022	18	- Dự kiến ngày kiểm tra định kì cuối học kỳ I từ ngày 05-06/01/2022 (Thứ Năm, Thứ Sáu); - Hoàn thành KHGD HKI.
HỌC KÌ II				
19	10/01/2022	15/01/2022	19	
20	17/01/2022	22/01/2022	20	
21	24/01/2022	29/01/2022	21	

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
	31/01/2022	**05/02/2022**		Nghỉ Tết Nguyên Đán 2022
	07/2/2022	**12/02/2022**		Nghỉ Tết Nguyên Đán 2022
22	14/02/2022	19/02/2022	22	
23	21/02/2022	26/02/2022	23	
24	28/02/2022	05/03/2022	24	01/3/2022-Thi HSG cấp Tỉnh
25	07/03/2022	12/03/2022	25	
26	14/03/2022	19/03/2022	26	Kiểm tra giữa học kì II
27	21/03/2022	26/03/2022	27	Dự kiến ngày kiểm tra giữa kì II môn Toán và Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 vào ngày 17/3/2022 (Thứ Ba)
28	28/03/2022	02/4/2022	28	Giảm tiết CN 7,8 - TKB 3
29	04/4/2022	09/4/2022	29	
30	11/4/2022	16/4/2022	30	
31	18/4/2022	23/4/2022	31	
32	25/4/2022	30/4/2022	32	Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 01/5 thứ 7,CN
33	02/5/2022	07/5/2022	33	
34	09/5/2022	14/5/2022	34	Dự kiến ngày kiểm tra cuối năm từ ngày 10- 11/5/2022 (Thứ Ba, thư Tư); Xét TN lớp 9 trước 22/5, Kiểm tra học kì II
35	23/5/2022	28/5/2022	35	

Phần I.1. CẤP TIỂU HỌC

I. Kế hoạch dạy học các môn học cấp Tiểu học

Kèm theo hệ thống phụ lục PL.C.I.1: Kế hoạch giáo dục các môn học

1. Thời gian, thời lượng

1.1. Chương trình dạy học

Phụ lục đính kèm PL.C.I.1: Kế hoạch giáo dục các môn học

1.2. Thời gian biểu trong ngày

** Cấp Tiểu học:*

Thời gian	Thời lượng	Hoạt động
Buổi sáng		
7h30 - 7h45	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h45-8h20	35 phút	Tiết 1
8h25- 9h 0p	35 phút	Tiết 2
9h00- 9h15p	20 phút	Ra chơi
9h15- 9h50	35 phút	Tiết 3
9h55-10h30	35 phút	Tiết 4
Buổi chiều		
13h40-13h45	5 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
13h45-14h 20	35 phút	Tiết 5
14h25-15h00	35 phút	Tiết 6
15h00- 15h20	20 phút	Ra chơi

Thời gian	Thời lượng	Hoạt động
15h20-15 h55	35 phút	Tiết 7
16h00- 16h35	35 phút	Tiết 8 (Tin học lớp 3 vào chiều thứ Ba và thứ Tư)

2. Kế hoạch dạy học các môn học

Căn cứ Thông tư số **32**/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện dạy 9 buổi/tuần trải nghiệm STEM, Giáo dục kĩ năng sống, Tin học, hoạt động trải nghiệm.

- Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học., hạn cuối nộp CBQL nhà trường ngày 12/9/2021.

- Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

2.1. Định hướng giáo dục môn học

2.1.1.Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Đinh Thị Liên – Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy mẫu trong trường. Cụ thể như sau:

Thời gian	Môn học/Lớp	Tên bài	Giáo viên thực hiện
Tháng 9	Tiếng Việt- Lớp 1	Bài 8: D d Đ đ (tuần 3 tháng 9)	Nguyễn Thị Việt Quỳnh
	Tiếng Việt- Lớp 2 (Phân môn LTVC)	Từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. (tuần 3)	Đặng Thị Tuyết Ngân
Tháng 10	Toán- Lớp 1	Bài: Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 1)- Tuần 6 tháng 10	Nguyễn Thị Việt Quỳnh
	Toán- Lớp 2	Phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiếp theo)- Tiết 24/ Tuần 5	Đặng Thị Tuyết Ngân

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 1, lớp 2 dự giờ

2.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có nội dung thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh g, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Cụ thể, bổ sung thông tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề chỉ thực hiện chủ đề đơn môn đối với các môn Tự nhiên và xã hội học kỳ I (lớp 3), Tiếng Việt học kỳ I lớp 3; học kỳ II lớp 4 và học kỳ I và học kỳ II lớp 5; Lịch sử - Địa lý học kỳ II lớp 4; Thực hiện dạy 1 chủ đề/1 học kỳ/1 lớp. *(Phụ lục V.1)*

Phụ lục đính kèm: Kế hoạch giáo dục các môn học.

2.1.3. Dạy học tự chọn

a) Dạy học Tiếng Anh

Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục "Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2" phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021 theo lịch cụ thể. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email … phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh. Nhà trường bố trí thời khóa biểu học môn Tiếng Anh cho lớp 1, lớp 2 thời lượng 01 tiết/tuần vào thời khóa biểu để giúp học sinh trải nghiệm nhằm hình thành kỹ năng tiếng Anh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh (đặc biệt ở lớp 5), khi thực hiện cần có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một

cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học, cụ thể: lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

b) Dạy học Tin học

Tiếp tục triển khai dạy học môn Tin học với thời lượng 02 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3,4,5 theo Đề án Tin học đã được phê duyệt

Cụ thể là đối với lớp 3 dạy vào tiết 8 ngày thứ 4 và thứ năm trong tuần; đối với lớp 5 và lớp 4 học vào chiều thứ sáu. Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy. Ra đề kiểm tra cuối kỳ I và cuối năm học đủ 3 mức độ theo đúng Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học Tin học.

2.1.5. Định hướng nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện ở các môn Đạo đức, Lịch sử- Địa lý

TT	Môn (phân môn)	Số bài		
		Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Đạo đức	3	3	3
2	Lịch sử	0	2	2
3	Địa lí	0	2	2

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí, lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020

Cụ thể: Giáo dục tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử:

TT	Tuần		Tên bài	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
1	***Cuộc đời sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết)**			
	19		Tiết 1: Những mốc thời gian gắn liền với tên tuổi của ông. Ông là một vị Hoàng đế anh minh	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	20		Tiết 2: Ông là một anh hùng dân tộc, là một danh nhân văn hóa tiêu biểu	
	21		Tiết 3: Ông là một bậc tổ sư sáng lập ra thiền phái trúc lâm Yên Tử	
	*** Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết)**			

TT	Tuần		Tên bài	Ghi chú
	Lớp 4	Lớp 5		
2		32	**Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử**	Lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm
3	***Lịch sử của các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết).**			
	22		Chùa Bí Thượng (Chùa Trình), chùa Suối Tắm, chùa Cẩm Thực, chùa Lân, suối Giải Oan, chùa Giải Oan, vườn Tháp Tổ	Dạy lồng ghép vào tiết SH lớp
	23		Chùa Hoa Yên, chùa Một Mái, Chùa Bảo Sái, chùa Vân Tiêu, tượng An Kì Sinh, tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông, chùa Đồng.	

2.1.6. Nội dung giáo dục lồng ghép, tích hợp

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,…vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19 cho học sinh.

Thực hành Kĩ năng sống và sách Bác Hồ: thực hiện lồng ghép giáo dục kĩ năng sống theo sách Thực hành Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt lớp mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3, 4, 5; đối với lớp 1, lớp 2 thực hiện vào các tiết buổi 2 (*Phụ lục V.2.1*)

Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, nhà trường tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh Măng non,...

Giáo dục an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ: Đối với các lớp 3, 4, 5 thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt lớp, với thời lượng 20 phút/tiết. Đối với lớp 1, lớp 2 dạy 1 tiết/tuần vào buổi 2. *(Phụ lục V.2.1)*

Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày

22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật… để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,...để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

2.1.7. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

a. Về điều kiện thực hiện: Căn cứ vào số lượng giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường, nhà trường thực hiện dạy 2 buổi/ngày (9-10 buổi/tuần). Thực hiện dạy 32 tiết/tuần. Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết).

b. Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý.

Căn cứ vào thực tế tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường tổ chức tiết học buổi 2 như sau: (sau khi đã tính số tiết dạy theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018):

TT	Nội dung	Số tiết Lớp 1	Số tiết Lớp 2	Số tiết Lớp 3	Số tiết Lớp 4,5
1	Các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.	25 tiết	25 tiết	24 tiết	28 tiết
2	Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen)	2	2	4	4
3	Dạy môn Tin học	0	0	0	0
4	Tổ chức hoạt động rèn luyện kĩ năng cho học sinh, thực hành kiến thức đã học, giúp đỡ (bồi dưỡng) học sinh, hoạt động đọc trong thư viện,...	5	5	4	0
	Cộng	**32**	**32**	**32**	**32**

* Lưu ý: Theo công văn 3969/ BGD ĐT- GDTH ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện chường trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dchj Covid-19, nhà trường tăng thời lượng dạy hai môn Toán và Tiếng việt các lớp, do vậy từ tuần 5 đến cuối năm học nhà trường điều chỉnh thời lượng dạy các tiết như sau:

- Đối với lớp 1: Tiếng Việt tăng 2 tiết; Toán tăng 2 tiết; Dạy 1 tiết Thực hành KNS và ATGT sau khi dạy hết KNS và ATGT sẽ dạy Bồi dưỡng Tiếng Việt;

- Đối với lớp 2: Tiếng Việt tăng 2 tiết; Toán tăng 1 tiết; Dạy 1 tiết Thực hành KNS, ATGT và đạo đức Bác Hồ sau khi dạy hết KNS, ATGT và đạo đức Bác Hồ sẽ dạy Bồi dưỡng Tiếng; Đọc sách Thư viện: 01 tiết;

- Đối với lớp 3: Tiếng Việt tăng 2 tiết; Toán tăng 1 tiết; Bồi dưỡng Toán và Bồi dưỡng TV 2 tiết (1 tiết BD Toán, 1 tiết BD Tiếng Việt); không dạy 1 tiết HĐNGLL;

- Đối với lớp 4, lớp 5: Tiếng Việt tăng 2 tiết; Toán tăng 1 tiết; không dạy 1 tiết HĐNGLL;

- Môn Tin học: Lớp 3 học vào tiết 8 của thứ Tư và thứ Năm; Lớp 4, lớp 5 học vào chiều thư Sáu;

- Kĩ năng sống theo đề án học vào tiết 5 của thứ Sáu hàng tuần.

2.2. Kế hoạch giáo dục môn học

2.2.1. Nội dung rà soát, điều chỉnh KHGD, nội dung sắp xếp theo chủ đề

a. Nội dung rà soát, điều chỉnh KHGD

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

b. Nội dung sắp xếp theo chủ đề: theo Phụ lục đính kèm

2.2. Kế hoạch giáo dục các môn học

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn 3799/ BGDĐT-GDTrH ngày 01/09/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục cấp Tiểu học

1. Hoạt động giáo dục tập thể; Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học

1.1. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (lớp 3, lớp 4, lớp 5); Hoạt động giáo dục theo chủ đề (lớp 1, lớp 2)

+ Thời lượng:

Đối với lớp 1, lớp 2: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm.

Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 dạy 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

+ Hình thức tổ chức: tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung:

Lớp 1, lớp 2: theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm.

Lớp 3, lớp 4, lớp 5: bám sát chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; chủ điểm hoạt động của từng tháng.

+ Người thực hiện: Giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện.

+ Tích hợp một số nội dung của giáo dục QPAN vào chủ điểm tháng 12 "Tìm hiểu truyền thống quê hương" và chủ điểm tháng 3 "Tiến bước lên đoàn".

1.2. Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp: đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ Hai hằng tuần, thời lượng 1tiết/tuần theo chủ điểm của tháng, chủ đề của tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần theo chủ điểm của tháng (đối với lớp 3, 4, 5) và theo sách HĐTN (đối với lớp 1,2).

2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

2.1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

a. Mục đích

- Phấn đấu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

- Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b. Yêu cầu

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1. Rà soát chất lượng	- Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy
2. Xây dựng kế hoạch ôn luyện	- GVCN, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy. Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể: - Môn Tiếng Việt – Toán và các môn học do GVCN giảng dạy: GVCN - Môn Tiếng Anh: đ/c Vũ Thị Tuyết - Phân môn Âm nhạc: đ/c Trần Thị Nguyệt - Phân môn Mĩ thuật: đ/c Bùi Thanh Huyền - TDTT: Đ/c Hoàng Minh Tuyến trực tiếp ôn luyện cho học sinh tham gia các môn TDTT. - Luyện viết chữ và trình bày bài đẹp: Yêu cầu GVCN các lớp tự bồi dưỡng cho 100% học sinh trong lớp. (Hàng ngày vào buổi

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
	2 trên lớp cho học sinh luyện viết thêm, sửa sai, uốn nắn cho HS) - Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy. - Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.
3. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả thi các đợt; - Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt kiểm tra 01 ngày để động viên khích lệ. - Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh nếu có.

2.2. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

a. Mục đích

Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

b. Yêu cầu

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, dảm bảo chỉ tiêu đề ra.

c. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1. Xây dựng kế hoạch phụ đạo	- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp, năng lực và phẩm chất. - Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2021 đến 10/01/2021; HKII từ 10/01/2022 đến hết 20/5/2022. - Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch. - Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường.
2. Xây dựng kế hoạch phụ đạo	- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp. - Thời gian tổ chức phụ đạo: HKI từ 05/9/2021 đến 10/01/2021; HKII từ 10/01/2022 đến hết 20/5/2022. - Tập trung vào các môn: Toán, Tiếng Việt Tiếng Anh,,... - Giáo viên phụ đạo vào các tiết ôn luyện và thực hành kiến thức

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
	- Các tổ chuyên môn và cá nhân phải có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành trong sổ chủ nhiệm và kế hoạch cá nhân. - Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

Phần I.2. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

I. Kế hoạch giáo dục các môn học cấp THCS

1. Thời gian, thời lượng

1.1. Chương trình dạy học

- Số tiết thực hiện trong năm học

TT	Môn, HĐGD	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
I	**Môn học**												
1	Ngữ Văn	**140**	4	4	**140**	4	4	**140**	4	4	**175**	5	5
2	Toán	**140**	4	4	**140**	4	4	**140**	4	4	**140**	4	4
3	GDCD	**35**	1	1	**35**	1	1	**35**	1	1	**35**	1	1
4	Tiếng Anh	**105**	3	3	**105**	3	3	**105**	3	3	**105**	1	1
5	Vật lý				**35**	1	1	**35**	1	1	**70**	2	2
6	Hoá học				**0**			**70**	2	2	**70**	2	2
7	Sinh học				**70**	2	2	**70**	2	2	**70**	2	2
8	Lịch sử				**70**	2	2	**52.5**	**2**	**1**	**52.5**	**1**	**2**
9	Địa lý				**70**	2	2	**52.5**	**1**	**2**	**52.5**	**2**	**1**
10	Âm nhạc				**35**	1	1	**35**	1	1	**0**	**0**	**1**
11	Mĩ Thuật				**35**	1	1	**35**	1	1	**35**	**1**	**0**
12	Công nghệ	**35**	1	1	**52.5**	1,5	1,5	**52.5**	1,5	1,5	**35**	5	5
13	Thể dục				**70**	2	2	**70**	2	2	**70**	4	4
14	GDTC	**70**	2	2									
15	Tin học	**35**	1	1									
16	Hoạt động TN, HN												
17	KHTN	**105**	4	4									
18	Nghệ thuật	**70**	2	2									
	Lịch sử và Địa lý	**105**	3	3									
	GD địa phương	**35**	1	1									
	Tự chọn	ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (70 tiết/năm)											
II	**HĐGD bắt buộc**												
1	GD tập thể (CC, SH)	**70**	2	2	**70**	2	2	**70**	2	2	**70**	2	2
2	GD NGLL				**18**	2 tiết/tháng		**18**	2 tiết/tháng		**18**	2 tiết/tháng	
3	GD Hướng nghiệp										**9**	1 tiết/tháng	

TT	Môn, HĐGD	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
4	HĐ TN STEM	2 tiết/ tháng hoặc 18 tiết/năm (bố trí trong thời lượng môn học tương ứng)											
	Cộng	**1015**	**28,5**	**28,5**	**1015,5**	**28,5**	**28,5**	**1050,5**	**29,5**	**29,5**	**1077**	**29,5**	**29,5**
III	**HĐGD không bắt buộc**	không quá 12 tiết/ tuần											
1	Hoạt động trải nghiệm	5 hình thức, theo điều kiện của nhà trường tổ chức trong khuôn viên hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường											
2	HĐNGCK GD Kĩ năng sống	Theo điều kiện của nhà trường tổ chức											
3	GD Nghề phổ thông	Tích hợp trong các môn học, hoạt động theo điều kiện của nhà trường											
4	HĐNGCK Tin học	Tổ chức theo đề án được phê duyệt											
5	HĐNGCK Tiếng Anh	Tổ chức theo đề án được phê duyệt											

- Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	Trung học cơ sở							
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8 (Kì 1,2)		Lớp 9 (Kì 1,2)	
I	**Môn học**						
1	Ngữ văn	4	4	4		5	
2	Toán	4	4	4		4	
3	Giáo dục công dân	1	1	1		1	
4	Vật lí		1	1		2	
5	Hóa học			2		2	
6	Sinh học		2	2		2	
7	KHTN	4					
8	Lịch sử		2	2	1	1	2
9	Địa lí		2	1	2	2	1
10	Lịch sử và Địa lý	3					
11	Âm nhạc		1	1		1	0
12	Mĩ thuật		1	1		0	1
13	Nghệ thuật	2					
14	Công nghệ	1	1,5	1,5		1	
15	Thể dục		2	2		2	
16	GDTC	2					
17	Ngoại ngữ	3	3	3		3	
18	Tin học	1					
19	Tự chọn	Ôn luyện hs giỏi; hs yếu, kém; hs năng khiếu (70 tiết/năm)					
II	**HĐGD bắt buộc**						
1	GD tập thể (CC, SH)	2	2	2		2	
2	GD NGLL		2 tiết/tháng				
3	GD hướng nghiệp					1 tiết/tháng	

TT	Môn học, hoạt động giáo dục	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8 (Kì 1,2)	Lớp 9 (Kì 1,2)
4	HĐ TN STEM	2 tiết/ tháng hoặc 18 tiết/năm (Bố trí trong thời lượng môn học tương ứng)			
	Cộng	**29,5**	**28**	**29,5**	**29,5**
III	**HĐGD không BB**	3 tiết/tuần và 5 tiết/tháng HĐTN			
1	Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoài nhà trường			
2	HĐNGCK GD Kĩ năng sống	Thực hiện theo đề án được phê duyệt – 1 tiết/tuần			
3	GD Nghề phổ thông	Không tổ chức dạy nghề - Tích hợp trong các môn học			
4	HĐNGCK Tin học	Tổ chức theo đề án được phê duyệt - 2 tiết/tuần			
5	HĐNGCK Tiếng Anh	Không tổ chức			
6	Dạy thêm, học thêm	Không tổ chức			
Lưu ý: Môn Công nghệ thực hiện: + Kì I : 9 tuần đầu mỗi tuần 2 tiết, 9 tuần sau mỗi tuần 1 tiết. + Kì II : 9 tuần đầu mỗi tuần 2 tiết, 8 tuần sau mỗi tuần 1 tiết.					

1.2. Thời gian biểu trong ngày

Thời gian	Hoạt động
BUỔI SÁNG	
7h00' - 7h15'	**Khởi động buổi sáng** (5 phút) Phát thanh măng non các nội dung tuyên truyền theo kế hoạch, nghe nhạc. **Hoạt động truy bài đầu giờ** (10 phút)
7h15' - 8h00'	**Học tiết 1** (giải lao 5 phút)
8h05' - 8h50'	**Học tiết 2** (giải lao 5 phút)
8h50' - 9h05'	**Hoạt động giữa giờ** (10 phút) Thứ 2: Tiếng trống sạch trường; Thứ 3,7: Chơi trò chơi dân gian; Thứ 4,6: Thể dục phòng chống Covid-19; Thứ 5: Đọc báo Đội.
9h05' - 9h50'	**Học tiết 3** (giải lao 5 phút)
9h55' - 10h40'	**Học tiết 4** (giải lao 5 phút)
10h45' - 11h30'	**Học tiết 5** (giải lao 5 phút)
BUỔI CHIỀU	
13h55'-14h00'	Học sinh có mặt tại lớp ổn định đầu giờ
14h00' - 14h45'	**Học tiết 6** Bồi dưỡng HSG, HSY, NGLL, Hướng nghiệp, Trải nghiệm STEM, Giáo dục kĩ năng sống, Ngoại khóa Tin học, hoạt động trải nghiệm.
14h45' - 15h30'	**Học tiết 7** Bồi dưỡng HSG, HSY, NGLL, Hướng nghiệp, Trải nghiệm STEM, Giáo dục kĩ năng sống, Ngoại khóa Tin học, hoạt động trải nghiệm.
15h30' - 15h40'	Nghỉ giải lao giữa giờ
15h40' - 16h25'	**Học tiết 8** Bồi dưỡng HSG, HSY, NGLL, Hướng nghiệp, Trải nghiệm STEM, Giáo dục kĩ năng sống, Ngoại khóa Tin học, hoạt động trải nghiệm.
16h30' - 17h30'	Công việc khác (tập luyện văn nghệ, TDTT, lao động,...)

2. Kế hoạch giáo dục môn học

2.1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

- Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo Quyết định số **5512**/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 đối với lớp 6; theo Công văn số **2613**/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT.

- Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 : Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học tại Công văn số **4040**/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, THPT ứng phó với dịch covid-19 năm học 2021-2022 và các Công văn của Sở GDĐT số **2197**/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; số **2030**/SGDĐT - GDPT ngày 23/7/2021 về việc triển khai thực hiện chương trình GDTrH năm học 2021-2022.

- Thực hiện dạy 7 buổi/tuần trong đó 5 buổi sáng và 02 buổi chiều.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại địa phương. Tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Nhà trường tổng hợp kế hoạch giáo dục các môn học của tổ nhóm chuyên môn, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo các môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022.

- Trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh trình Hiệu trưởng phê duyệt những nội dung điều chỉnh (nếu có).

2.1.1. Định hướng dạy học các bộ môn văn hóa

Lớp 6:

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì.

- Môn Khoa học tự nhiên: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và đảm bảo phân công giáo viên giảng dạy hợp lí, phù hợp với năng lực chuyên môn. Tổ chức dạy học các chủ đề trong từng học kì, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Nội dung giáo dục của địa phương: Được thực hiện sau khi Sở GDĐT cung cấp tài liệu và ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể. Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Nhà trường phân công giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn Nghệ thuật đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực, tình hình thực tiễn.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với 100% học sinh lớp 6 có khả năng học tập (kết hợp sử dụng máy tính phòng học Tin học thực hiện Đề án chương trình Tin học ngoại khóa).

Lớp 7,8,9

- Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo đúng các văn bản hướng dẫn tại công văn số 2265/SGDĐT-GDTrH ngày 21/9/2021; công văn số 1016/HD-PGDĐT ngày 21/9/2021.

- Tổ chuyên môn, giáo viên khi xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần nghiên cứu, thảo luận để lựa chọn, tích hợp linh hoạt nội dung bổ trợ theo CTGDPT 2018 vào CTGDPT hiện hành với khối lớp 9, đảm bảo vừa sức đối với học sinh và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Môn Tiếng Anh: Tiếp tục triển khai chương trình tiếng Anh hệ 10 năm, hướng tới mục tiêu triển khai chương trình môn Tiếng Anh theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai các nội dung Đề án "Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDPT giai đoạn 2021-2025" (khi tỉnh phê duyệt).

2.2.2 Định hướng dạy học các bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục lớp 7,8,9 môn nghệ thuật, GDTC lớp 6.

Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông và công văn 4612/BGDĐT- GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017 – 2018.

Môn Âm nhạc, Mỹ thuật lớp 7.8.9 và môn nghệ thuật lớp 6 thực hiện theo đặc trưng bộ môn.

- Môn Âm nhạc: lớp 7,8 học cả năm, lớp 9 học trong HKI
- Môn Mĩ thuật: lớp 7,8 học cả năm, lớp 9 học trong HKII
- Môn nghệ thuật: lớp 6
- Môn GDTC lớp 6

Môn Thể dục lớp 7,8,9 thực hiện dạy học Tự chọn môn Bóng ném.

2.1.3. Định hướng dạy học tự chọn

Nhà trường không có đủ điều kiện về đội ngũ (giáo viên dạy ngoại ngữ khác tiếng Anh, dạy tiếng dân tộc), cơ sở vật chất (không được trang cấp phòng máy tính). Học sinh không đăng ký học các môn tự chọn theo quy định nên sử dụng quỹ thời gian học tự chọn cho việc ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh giỏi, học sinh yếu kém.

2.1.4. Định hướng nội dung giáo dục địa phương

** Lớp 6:*

- Yêu cầu:

+ Sử dụng tài liệu do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh ban hành.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh.

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí: nhà truyền thống, thư viện thành phố, Di tích Yên Tử (dự kiến tháng 3/2022).

** Lớp 7,8,9.*

- Thực hiện ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân

TT	Môn	Số bài		
		Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	5	4
2	Lịch sử	3	1	2
3	Địa lí	0	1	3
4	Giáo dục công dân	3	3	3

2.1.5. Định hướng nội dung giáo dục STEM (các môn khoa học theo bài học STEM)

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học ở các bộ môn Toán, Công nghệ, Vật lý, Sinh học, Hóa học bài học STEM. Các nhóm môn tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm)/khối lớp/năm học.

+ Nhóm môn Toán, Công nghệ, Vật lý;

+ Nhóm môn Sinh học, Hóa học.

- Nội dung bài học STEM nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn kết với các vấn đề thực tiễn đời sống xã hội, khoa học, công nghệ, thuộc một môn học hoặc một số môn học trong chương trình; bảo đảm giải được quyết vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn.

- Bài học STEM được xây dựng dựa theo quy trình thiết kế kĩ thuật với tiến trình bao gồm 8 bước: xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền; đề xuất các giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mô hình (nguyên mẫu); thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ thảo luận; điều chỉnh thiết kế.

- Cấu trúc bài học STEM có thể được chia thành 5 hoạt động thể hiện rõ 8 bước của quy trình thiết kế kĩ thuật.

2.1.6. Định hướng nội dung giáo dục tích hợp nghề phổ thông

Thực hiện điều chỉnh hoạt động giáo dục Nghề phổ thông năm học 2021 -2022 theo hướng tích hợp các nội dung nghề phổ thông trong các môn học liên quan theo công văn số 2721/SGDĐT-GDTrH ngày 24/10/2016 của Sở GDĐT. Các địa chỉ tích hợp như sau:

TT	Môn thực hiện tích hợp	Tích hợp NPT	Nội dung tích hợp
1.	Sinh học 7	Chăn nuôi	Chăn, nuôi chim thú gia đình và mô hình trang trại nhỏ
2.	Sinh học 9	Làm vườn	- Chọn giống cây trồng - Bảo vệ môi trường sinh thái
3.	Công nghệ 6	Nấu ăn	Chế biến các món luộc, rang, nộm, bánh ngọt...
		Cắt may	Thiết kế, đo trang phục
		Cắm hoa	Cắm hoa
4.	Công nghệ 7	Làm vườn	- Giống cây trồng, nhân giống. - Trồng cây cảnh, rau sạch
5.	Công nghệ 9	Điện dân dụng	- An toàn điện - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình.
6.	Vật lí 9	Điện dân dụng	- An toàn điện - Lắp đặt, thiết kế mạng điện gia đình.

TT	Môn thực hiện tích hợp	Tích hợp NPT	Nội dung tích hợp
7.	Toán 7	Tin học VP	Excel: Tổng hợp số liệu bảng điều tra dấu hiệu và vẽ biểu đồ.

2.1.7. Định hướng nội dung giáo dục đạo đức, lối sống

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên:

(1) Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên;

(2) Nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội;

(3) Xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ;

(4) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

(5) Tăng cường công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm:

(1) Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Chỉ thị số 05-CT/TƯ ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

(2) Giáo dục về phòng, chống tham nhũng và đạo đức, liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội - Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06/12/2013 của Bộ GD&ĐT

(3) Giáo dục quyền con người;

(4) Giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường;

(5) Giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh;

(6) Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh - Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017, kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 25/8/2021 thực hiện chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội lĩnh vực du lịch trong tình hình mới.

(7) Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả - Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

(8) Giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên;

(9) Giáo dục di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: bảo tồn di sản vịnh Hạ Long, Di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử;

(10) Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai theo Đề án số 1808/ĐA-UBND ngày 30/7/2021 về ứng phó biến đổi khí hậu Thành phố Uông Bí giai đoạn 2021 – 2025.

(11) Giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông;

(12) Giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số.

(13) Đặc biệt quan tâm đến các nội dung tích hợp: Sản xuất và tiêu dùng bền vững; Tăng trưởng xanh của tỉnh Quảng Ninh.

- Nguyên tắc tích hợp:

+ Tích hợp theo đặc trưng của môn học, không làm thay đổi mục tiêu và nội dung của môn học, bài học, hoạt động giáo dục.

+ Lồng ghép các nội dung tích hợp vào bài học một cách tự nhiên, phù hợp. Việc tích hợp làm cho bài học sinh động, gắn với thực tế hơn và không làm quá tải bài học.

+ Phương pháp dạy của các bài tích hợp phải góp phần phát huy tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

2.1.8. Phương pháp và hình thức dạy học tích cực

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà; chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình.

2.2. Kế hoạch giáo dục môn học cấp THCS

TT	Kí hiệu phụ lục	Môn	TT	Kí hiệu phụ lục	Môn
1	PL2.C2.1	Toán học	10	PL2.C2.10	Tiếng Anh
2	PL2.C2.2	Vật lí	11	PL2.C2.11	Âm nhạc
3	PL2.C2.3	Hóa học	12	PL2.C2.12	Mĩ thuật
4	PL2.C2.4	Sinh học	13	PL2.C2.13	Thể dục
5	PL2.C2.5	Công nghệ	14	PL2.C2.14	GDTC
6	PL2.C2.6	Ngữ văn	15	PL2.C2.15	KHTN
7	PL2.C2.7	Lịch sử	16	PL2.C2.16	Lịch sử - Địa lý
8	PL2.C2.7	Địa lí	17	PL2.C2.17	Nghệ thuật
9	PL2.C2.9	GDCD	18	PL2.C2.18	Tin học

II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục cấp THCS

TT	Kí hiệu phụ lục	Hoạt động
1	PL4.C2.1	Chào cờ
2	PL4.C2.2	Sinh hoạt
3	PL4.C2.3	Ngoài giờ lên lớp
4	PL4.C2.4	Hướng nghiệp
5	PL4.C2.5	Hoạt động trải nghiệm
6	PL4.C2.6	Hoạt động giáo dục STEM

1. Hoạt động giáo dục tập thể

Hoạt động giáo dục tập thể (HĐGDTT) đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: hiệu trưởng xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hằng tuần, thời lượng 1tiết/tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp: GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ 7 hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần.

2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động trải nghiệm

* Đối với lớp 6: 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Gồm 9 chủ đề theo tháng.

- Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp theo khối, buổi chiều.

* Đối với lớp 7,8,9:

- Thời lượng: 2 tiết/tháng, 18 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

- Hình thức tổ chức: dạy học trên lớp theo khối, buổi chiều.

3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp lớp 9: có chương trình bao gồm của từng khối lớp. Thời lượng là 9 tiết/năm học/lớp, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp. Tổ chức hoạt động theo đơn vị khối lớp. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp 9 thực hiện. Nội dung: 9 chủ đề hoạt động trong 9 tháng, mỗi tháng học 1 chủ đề.

- Định hướng việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh. Phối hợp các trường dạy nghề, các phòng ban liên quan tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, lớp 9 sau TN THCS ít nhất 1 lần/năm học vào thời điểm từ tháng 02/2022 đến tháng 4/2022.

- Hướng nghiệp qua các môn văn hóa: thực hiện phương thức lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp ở môn Công nghệ. - Hướng nghiệp qua hoạt động trải nghiệm ngoại khóa và tham quan; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh lớp 8, lớp 9 sau Tốt nghiệp THCS.

4. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong GDTrH từ năm học 2020-2021 bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM: xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục bắt buộc hoạt động trải nghiệm STEM thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc trải nghiệm thực tế theo sở thích, lựa chọn tự nguyện của học sinh, thời lượng 2 tiết/tháng hoặc 18 tiết/năm (bố trí trong thời lượng môn học tương ứng).

- Gắn nội dung giáo dục định hướng nghề nghiệp với hoạt động giáo dục STEM; tăng cường các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn, theo cụm trường và công tác kiểm tra đánh giá nội dung giáo dục STEM.

- Trong năm học tổ chức: Ngoại khóa STEM “Chúng em với văn hóa dân gian” tại Điền Công.

5. Hoạt động giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém

5.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

a. Mục đích

Tuyển chọn được đội dự tuyển học sinh giỏi có chất lượng, từng bước nâng cao kết quả các kỳ thi học sinh giỏi các cấp; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

b. Yêu cầu

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Học sinh tham dự các kỳ thi đạt kết quả tốt.

c. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1.1. Thành lập đội tuyển	- Dự kiến đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa + Khối 9: môn Ngữ văn, GDCD + Khối 6,7, 8: môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh - Giáo viên bộ môn nộp danh sách học sinh (căn cứ theo nguyện vọng và học lực của học sinh năm học trước đó) hạn cuối ngày 14/9/2020
1.2. Xây dựng kế hoạch ôn luyện	**a. Khối 9** - Thời lượng, thời gian: (3 tiết/buổi) + Môn Ngữ văn: từ 28/9 đến 7/11, 6 tuần – 2 buổi/tuần – 36 tiết + Môn GDCD: 36 tiết chia 2 giai đoạn từ 28/9 đến 7/11, 6 tuần – 1 buổi/tuần – 18 tiết từ 16/11 đến 5/12, 3 tuần - 2 buổi/tuần – 18 tiết - Nội dung chương trình: phụ lục 2 kèm theo quyết định số 45/QĐ-ĐC ngày 03/9/2020. - Lịch học: buổi chiều, các ngày thứ Ba và thứ Bảy, từ tuần học ngày 28/9/2020. - Lịch kiểm tra chất lượng đội tuyển: lần 1 ngày 22/10/2021, lần 2 ngày 10/11/2021 (Ngữ văn, tiếng Anh), lần 3 ngày 10/12/2021 (môn GDCD). **b. Khối 6, 7, 8** - Thời lượng, thời gian: (3 tiết/buổi). từ học kì 2, tuần học từ 8/3/2022 đến 02/5/2022, 8 tuần, 1 buổi/tuần – 24 tiết. - Lịch học: chiều thứ Ba hàng tuần. **c. Tổ chức thực hiện:** - Phân công dạy: + Môn Ngữ văn: đ.c Nguyễn Thị Thu Thảo lớp 7, 8; đ.c Nguyễn Thị Phương Anh lớp 6; đ.c Vũ Thị Lý lớp 9 + Môn Tiếng Anh: Phạm Thị Thái Hà lớp 9 + Môn GDCD: Nguyễn Thị Phương Anh lớp 9 + Môn Toán: Trần Trung Kiên lớp 7,8, Lương Thị Phương Giang lớp 6. - Các tổ chuyên môn và cá nhân phải có kế hoạch phụ đạo học sinh theo phụ lục 2 công văn 2197/SGDĐT ngày 24/8/2020
1.3. Tham gia thi HSG văn hóa lớp 9 cấp Thành phố	- Đợt 1: môn Ngữ văn ngày 15/11/2021. - Đợt 2: môn GDCD ngày 20/12/2021. - Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1.4. Tham gia ôn luyện đội tuyển HSG lớp 9 dự thi cấp Tỉnh (nếu có)	- Ngày thi: 01/3/2022. - Học sinh đội tuyển: thực hiện theo kế hoạch của Phòng GDĐT. - Giáo viên có học sinh tham gia ôn đội tuyển: kết hợp ôn 1 buổi/tuần – lịch thông báo sau. - Hoàn thiện hồ sơ theo hướng dẫn của cấp trên.
1.5. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả thi các đợt; - Họp giáo viên, học sinh trước mỗi đợt thi 01 ngày để động viên khích lệ: đ.c Hiệu trưởng chủ trì - Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh.

5.2. Phụ đạo học sinh yếu

a. Mục đích: nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh có nhận thức chậm và lực học Yếu, Kém ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường. Phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

b. Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã xây dựng.

c. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1. Rà soát chất lượng	- Dự kiến danh sách học sinh cần phụ đạo dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy - Giáo viên bộ môn nộp danh sách học sinh hạn cuối ngày 06/11/2021
2. Xây dựng kế hoạch phụ đạo	- Hình thức tổ chức: Phụ đạo theo từng môn, từng khối lớp. - Thời gian tổ chức phụ đạo: HKI từ 12/11/2021 đến 15/12/2021; HKII từ 28/3/2022 đến hết 07/5/2022. - Tập trung vào các môn: Toán, Văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa… - Mỗi giáo viên tăng cường phụ đạo ít nhất 02-3 tiết/1 buổi và 3-4 buổi/1 học kỳ. - Các tổ chuyên môn và cá nhân phải có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém theo phụ lục 2 công văn 2197/SGDĐT ngày 24/8/2020. - Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

6. Hoạt động giáo dục trải nghiệm

- Hoạt động trải nghiệm bao gồm: (1) hoạt động trải nghiệm gắn với hướng nghiệp, (2) hoạt động trải nghiệm gắn với di tích - di sản, (3) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống, (4) hoạt động trải nghiệm gắn với nghiên cứu khoa học, (5) hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM.

- Tổ chức hoạt động trong khuôn viên nhà trường hoặc ngoại khóa ngoài nhà trường. Nhà trường vận động xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các HĐGDKBB.

- Trước khi tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xin ý kiến. Kết thúc tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo kết quả hoạt động về có quan quản lý giáo dục cấp trên.

- Thời lượng thực hiện nội dung HĐGDKBB không quá 12 tiết/tuần.

7. Hoạt động NGCK giáo dục kĩ năng sống

- Chương trình giáo dục KNS thực hiện theo đề án được phòng GDĐT phê duyệt đầu năm học. Chương trình được xây dựng thành 18 chuyên đề hoạt động xuyên suốt năm học cho các cấp học từ lớp 6 đến lớp 9, chia làm 02 kỳ học (tương đương 09 chuyên đề/ 01 kỳ học). 90 phút/ 01 chuyên đề

- Tên chương trình giáo dục kỹ năng sống: "Nhận thức để thành công"

- Thời điểm triển khai: từ ngày 21/9/2021 (tuần 3)

8. Hoạt động NGCK Tin học

- Nội dung thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa là Tin học thực hiện theo chương trình, tài liệu học tập do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo từng khối lớp 3,4,5,7,8,9 bám sát năng lực lứa tuổi học sinh.

- Thời lượng: 70 tiết/lớp/năm học; 02 tiết/tuần.

- Thời gian: từ ngày 21/9/2021, học vào buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần theo thời khóa biểu.

9. Hoạt động dạy thêm học thêm

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 02/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 414/SGDĐT-GDTrH ngày 27/02/2019 của Sở GDĐT về việc triển khai Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Ban hành qui định về dạy thêm, học thêm đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Cụ thể:

a. Tổ chức ký cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định trong cán bộ, giáo viên nhà trường và yêu cầu thực hiện nghiêm túc.

b. Tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thời lượng học các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, mỗi môn học 1buổi/tuần, mỗi buổi dạy 3 tiết theo quy định.

- Đối tượng học thêm: học sinh lớp 6,7,8,9 - theo đăng ký của cha mẹ học sinh và học sinh.

- Nội dung dạy thêm: củng cố kiến thức cơ bản của chương trình, ôn luyện rèn kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh.

III. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật

1. Căn cứ

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

2. Mục đích, yêu cầu

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho trẻ giao tiếp với bạn bè, thầy cô tạo cơ hội phát triển năng lực bản thân góp phần tạo bầu không khí thân thiện trong nhà trường. Hướng dẫn học sinh biết ứng xử với những sự việc xung quanh mình, học tập, vui chơi lành mạnh, từng bước hình thành sự tự tin của trẻ trước bạn bè, tập thể và cộng đồng. Giúp đỡ và dạy học sinh biết đọc, viết, tính toán và các môn học khác có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

3. Tổ chức thực hiện

Nội dung bồi dưỡng	Tổ chức thực hiện
1. Rà soát học sinh khuyết tật, bố trí lớp	- Bố trí học sinh khuyết tật, tự kỉ phù hợp, không quá 02 HS/lớp. Toàn trường có 03 học sinh học hòa nhập (01 học sinh lớp 1, học sinh lớp 4 và 01 học sinh lớp 6)
2. Phối hợp với PHHS trong công tác giáo dục học sinh khuyết tật	- Nhà trường tổ chức họp bàn về biện pháp giáo dục học sinh khuyết tật: + Thành phần: Lãnh đạo, TTCM, CTCĐ, BT ĐTN, TPT Đội TNTP, GVCN lớp, PHHS. + Thống nhất biện pháp giáo dục, hình thức đánh giá học sinh khuyết tật. - Hiệu trưởng ra quyết định về hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh.
3. Xây dựng kế hoạch dạy học sinh khuyết tật	- Giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật, tự kỷ phù hợp đối tượng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật, tự kỷ. - Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, trao đổi, thảo luận về soạn bài và các phương pháp dạy đối với học sinh hòa nhập. Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập của đơn vị vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT.
4. Tổng kết, đánh giá	- Thông báo kết quả kiểm tra các học sinh - Họp giáo viên dạy đánh giá rút kinh nghiệm - Hoàn thiện hồ sơ khen thưởng giáo viên và học sinh, nếu có.
5. Hồ sơ khuyết tật (Điện tử)	- Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật. - Danh sách học sinh khuyết tật học hòa nhập. - Bài kiểm tra.

Phần II: CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

I. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

1.1. Nhiệm vụ

- Thực hiện xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 phát triển mạng lưới trường, lớp, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, đồng thời chủ động triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021, lớp 2, 6 từ năm học 2021-2022 và các năm học tiếp theo.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 1, lớp 6 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GDĐT.

1.2. Giải pháp

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

2.1. Nhiệm vụ

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng nhà đa năng, vườn trường. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Tăng cường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học. Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 và đáp ứng kịp thời trong dạy học trực tuyến.

- Xây dựng thư viện theo tiêu chí của Thư viện đạt chuẩn Quốc gia (Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT), phát huy hiệu quả Tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, từng bước triển khai thư viện điện tử ở những nơi có điều kiện.

- Quan tâm đầu tư các điều kiện và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

2.2. Giải pháp

Cơ sở vật chất

Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ; xây dựng thư viện trong các lớp học. Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư, xây dựng phòng học chức năng cấp Tiểu học. Thường xuyên kiểm tra, rà soát để sửa chữa bổ sung CSVC cho các lớp học đảm bảo.

Thiết bị dạy học

- Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại các văn bản về:

+ Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021,Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021);

+ Thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn (Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT, Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019);

+ Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học (Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021).

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giáo dục môn học. Chỉ dạo GV sử dụng phòng học NN có hiệu quả. GV tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại. Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng và kho thiết bị của nhà trường – tổ chức Hội thi làm đồ dùng trong học kì II (tháng 3/2022).

- CBQL và nhân viên thư viện thiết bị kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học

(TBDH) để xây dựng kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 và Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 và Công văn số 7842/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 28/10/2013 về việc đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu các cơ sở giáo dục đào tạo (hoàn thành trong tháng 9/2020).

- Phân công cán bộ quản lý phụ trách thường xuyên kiểm tra thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, đặc biệt quan tâm, nhất là các thiết bị nguy hiểm như: hoá chất, axit,…. Tuyệt đối không được để mất, thất lạc thiết bị. Quản lí hồ sơ và sử dụng thiết bị dạy học phải có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo qui định. Nhân viên tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

- Khai thác phần mềm trang cấp, phần mềm trực tuyến để phát huy hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Đảm bảo năm học 2021-2022 các khối lớp được sử dụng triệt để thiết bị phòng học tiếng Anh.

Công tác thư viện

- Bố trí cán bộ, giáo viên làm công tác thư viện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của thư viện, góp phần nâng cao chất lượng dạy học; đẩy mạnh phong trào "Văn hoá đọc", "Ngày hội đọc" trong nhà trường.

- Rà soát, thay thế, bổ sung sách cho thư viện theo Danh mục sách dùng cho thư viện trường học (do Bộ GDĐT phê duyệt, ban hành).

- Bố trí lịch đọc và làm việc với sách tại thư viện tối thiểu 1 lần/tuần.

- Kết hợp với phụ trách đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ dưới cờ vào các ngày thứ 2 hàng tuần.

- Tổ chức phong trào "Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay" từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm quyên góp sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

II. Công tác Kiểm định chất lượng, duy trì trường Chuẩn Quốc gia

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số **17/2018/**TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học và Thông tư **18/2018/**TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây viết tắt là Thông tư 18); công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT; Công văn số **1816**/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020 (sau đây viết tắt là Công văn 1816).

- Nghiêm túc hoàn thành công tác tự đánh giá, duy trì hoàn thiện các báo cáo tự đánh giá vào tháng 6/2022.

- Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá theo chu kì và báo cáo về Phòng GDĐT trước thời điểm đánh giá là 3 tháng.

2. Giải pháp

- Ban hành Quyết định số 64/QĐ-ĐC ngày 22/9/2021 về việc "Thành lập hội đồng tự đánh giá năm học 2021-2022"

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn QG để cải tạo, bổ sung kịp thời. Bổ sung những

minh chứng phù hợp với Thông tư 18, bổ sung phương hướng chiến lược phải thực sự là những nội dung định hướng phát triển nhà trường.

- Các nhóm công tác tiếp tục thu thập, mã hoá minh chứng năm học 2021 – 2022. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài.

Phụ lục PL.C.II – Quyết định Hội đồng tự đánh giá năm học 2021-2022

Phụ lục PL.C.II – Kế hoạch tự đánh giá năm học 2021-2022

III. Công tác triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới 2018

1. Thực hiện chương trình giáo dục địa phương đối với giáo dục THCS

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn cho giáo viên THCS về tài liệu giáo dục địa phương lớp 1, 2, 6.

- Chuẩn bị tài liệu Giáo dục địa phương theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Nghiên cứu Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông để đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, 7 theo quy định.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách.

3. Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông

- Triển khai và thực hiện việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán và đại trà các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2021-2022 của từng cấp học.

- Tăng cường cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Cử giáo viên tham gia bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn cho giáo viên về sách giáo khoa mới theo kế hoạch của Sở GDĐT, sách giáo khoa lớp 2 và lớp 6 bảo đảm 100% giáo viên dạy học theo Chương trình GDPT 2018 được bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

IV. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

1. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên

1.1. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Tiểu học

Phụ lục PL.C.IV.1 – Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Tiểu học

1.2. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp THCS

Phụ lục PL.C.IV.1 – Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Trung học cơ sở

2. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường

2.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học

Phụ lục PL.C.IV.2 – Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học

2.2. Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp THCS

Phụ lục PL.C.IV.2 – Kế hoạch Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Trung học cơ sở

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

3.1. Đối với cấp Tiểu học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy căn cứ theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021

- Yêu cầu cần đạt: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên chủ động sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng học sinh, đặc điểm nhà trường, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: Học sinh thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

- Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

+ Hoạt động Mở đầu: khởi động, kết nối.

+ Hoạt động Hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới *(đối với bài hình thành kiến thức mới).*

+ Hoạt động Luyện tập, thực hành.

+ Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm *(nếu có).*

- Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có):* Giáo viên ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

***** *Lưu ý:* Đối với lớp 1, lớp 2 kế hoạch bài dạy soạn theo bài hoặc chủ đề. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5, kế hoạch bài dạy soạn theo tiết (như phân phối chương trình) hoặc soạn bài theo chủ đề (đối với những bài sắp xếp theo). Chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học cho học sinh.

3.2. Đối với cấp THCS

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp, kĩ thuật, thiết bị dạy học và học liệu; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi; việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

4.1. Đối với cấp Tiểu học

4.1.1. Nhiệm vụ

- Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT- BGDĐT ngày 28/4/2014 và các văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục.

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số **27**/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học nghiêm túc.

4.1.2. Biện pháp thực hiện

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông QĐ số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT: Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016.

Tiếp tục triển khai tập huấn lại cho giáo viên mới hợp đồng chưa được tiếp cận Thông tư về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22 và nội dung tập huấn trong hè 2019 về cách ra đề kiểm tra định kỳ theo TT22/2016 với 3 mức độ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn giáo viên sẽ cùng nhau trao đổi những khó khăn vướng mắc, chia sẻ và thống nhất việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Văn bản hiện hành. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm ra định kỳ trên phần mềm Intets với các môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5); Khoa học, Lịch sử - Địa lý (lớp 4,5).

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường dự kiến thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học 2020-2021, như sau: (có điều chỉnh thời gian khi có sự chỉ đạo khi có sự chỉ đạo của cấp trên)

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 28/10/2021	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Ngày 28, 29/12/2021	
Giữa học kì II	Ngày 17/3/2022	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Ngày 10, 11/5/2022	

Mỗi lần kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi.

4.2. Đối với cấp THCS

4.2.1. Nhiệm vụ

* Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh:

- *Đối với lớp 6:* Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2613/BGDĐT ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT; Công văn số 2406/SGDĐT - GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kì; Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Khoa học tự nhiên: việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Hiệu trưởng giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì theo quy định.

- *Đối với các lớp từ 7 đến 9:* Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58.

* Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì:

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích các nhà trường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

* Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

4.2.2. Biện pháp

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kì, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp thể hiện trong kế hoạch giáo dục từng môn học phụ trách, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thống nhất hình thức và thời gian kiểm tra theo nhóm chuyên môn.

Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành.

- Nhà trường thành lập tổ khảo thí, tổ trưởng là lãnh đạo nhà trường, thực hiện nhiệm vụ sau:

+ Tổ trưởng phân công cụ thể trong công tác ra đề, coi và chấm kiểm tra.

+ Tổ phó thực hiện duyệt đề theo nhóm môn các môn phụ trách.

+ Các nhóm trưởng thực hiện trộn đề kiểm tra chung cho từng môn/khối.

+ Các thành viên trong tổ/ nhóm khảo thí có trách nhiệm xây dựng ma trận chung và ra đề kiểm tra (mỗi thành viên 01 đề).

- Tổ chức kiểm tra định kì chung toàn trường đối với tất cả các môn học (trừ Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục).

5. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn

5.1. Căn cứ

Đối với Tiểu học

- Căn cứ công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện theo Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021.

- Căn cứ công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện theo Chương trình GDPT cấp Tiểu học.

Đối với THCS

- Căn cứ công văn số 2435/SGDĐT-GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lí đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn;

- Căn cứ công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

5.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định của Sơ GDĐT.

- Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.

- Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên.

- Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tô theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, phối hợp với các bộ phận đoàn thể trong trường triển khai tốt các hoạt động NGNGCK,

5.3. Giải pháp

a. Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn

- Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo đúng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường ngay từ đầu mỗi năm học. Kế hoạch hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hăng tháng cho phù hợp với điêu kiện thực tiên của nhà trường.

- Cập nhật biên bản, nghị quyết sinh hoạt tổ chuyên môn đúng quy định.

- Triển khai đầy đủ hồ sơ sổ sách tổ chuyên môn. Hồ sơ cần sử dụng hiệu quả, cập nhật thường xuyên; ghi chép, sắp xếp hợp lí, khoa học.

b. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn

- Sinh hoạt chuyên môn định kì: 2 lần/tháng (tuần 2, tuần 4)

- Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên (tối thiểu 1 lần/tháng) và sinh hoạt theo chủ đề.

- Nội dung sinh hoạt thường xuyên gồm: Thống nhất thực hiện các văn bản chỉ đạo, các quy định về chuyên môn; Đánh giá, rút kinh nghiệm về các hoạt động chuyên môn; Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo kế hoạch.

- Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: (1) Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; (2) Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; (3) Thảo luận nội dung, hình thức kiểm ữa đánh giá; (4) Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lí; (5) Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tê dạy học tại các nhà trường; (6) Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh tiệm cận với Chương trình GDPT 2018. Khi thực hiện cần lưu ý các việc sau: (1) Chuẩn bị bài dạy minh họa; (2) Dự giờ; (3) Thảo luận về giờ dạy minh họa (Giáo viên dạy minh họa chia sẻ về mục tiêu bài học, những ý tưởng mới, những thay đổi, điều chỉnh về nội dung, phương pháp dạy học, những điều hài lòng và chưa hài lòng trong quá trình dạy minh họa; Người chủ trì dẫn dắt buổi thảo luận tập trung vào nội dung trọng tâm, tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến của giáo viên, gợi ý các vấn đề cần suy ngẫm để hoạt động học của học sinh được tốt hơn; Người dự nhận xét góp ý việc phân tích các hoạt động học của học sinh, quan tâm tìm nguyên nhân và các biện pháp thay đôi cách dạy nhăm đạt được mục tiêu của bài học) (4) Không đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên.

- Hình thức: Sinh hoạt theo môn học, theo nhóm môn học, sinh hoạt trong nhà trường, sinh hoạt theo cụm trường.

- Quy trình triển khai sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề cần tuân thủ các bước:

+ Chuẩn bị: Dự kiến được thòi gian thực hiện, nội dung công việc, tiến trình hoạt động, phân công nhiệm vụ.

+ Điều hành: Bám sát mục tiêu buổi sinh hoạt để triển khai, định hướng tổ chức thực hiện.

+ Kết thúc: Đưa ra được các kết luận cần thiết, phương hướng triển khai vận dụng kết quả của chủ đề trong thực tế giảng dạy.

c. Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa

c1. Đối với cấp Tiểu học

Cấp trường

TT	Hoạt động	Thời gian	Người phụ trách	Nội dung
1	Chuyên đề Sinh hoạt lớp	10/2021	- Báo cáo lí thuyết: Đ/c Hoàng Minh Tuyến	Sinh hoạt lớp tuần 7. Chủ đề: Ca ngợi người phụ nữ Việt Nam

TT	Hoạt động	Thời gian	Người phụ trách	Nội dung
			- Dạy thực hành: Đ/c Đinh Thị Liên	
2	Chuyên đề Toán lớp 2	11/2021	- Báo cáo lí thuyết: Đ/c Nguyễn Thị Việt Quỳnh - Dạy thực hành: Đ/c Đặng Thị Tuyết Ngân	Tuần 4

- Thời gian tổ chức các sân chơi của nhà trường:

TT	Nội dung	Thành phần	Thời gian	Ghi chú
1	Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 12/2021	HS tự nguyện đăng ký

Cấp cụm

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn cùng các trường trên địa bàn phường phường Quang Trung, Nam Khê, Trưng Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh (Tiểu học Lê Lợi cụm trưởng);.

Cấp Thành phố:

- Tham dự chuyên đề cấp thành phố theo hướng dẫn số 966/PGDĐT ngày 10/9/2021.
- Tham dự Ngày hội học sinh Tiểu học vào tháng 4/2022

c2. Đối với cấp THCS

Hoạt động	Nội dung/chủ đề	Quy mô	Thời gian	Phân công
1. Chuyên đề môn Vật lí, Công nghệ, Toán	Bài học STEM "Khối tròn xoay"	Cấp trường	10/2021	Trần Trung Kiên
2. Hoạt động trải nghiệm	Ngoại khóa "Xuân gắn kết, Tết yêu thương"	Cụm số 1	01/2022	Do THCS Trần Quốc Toản lập kế hoạch
3. Ngoại khóa hoạt động trải nghiệm STEAM	Ngoại khóa "Chúng em với văn hóa dân gian".	Cấp trường	04/2022	Nguyễn Thị Phương Anh

- Phòng GDĐT phân công sinh hoạt ở cụm chuyên môn số 1 cùng các trường Trần Quốc Toản, Yên Thanh.
- Tham dự chuyên đề cấp thành phố theo kế hoạch (phụ lục 3, hướng dẫn số 1001/HD-PGDĐT ngày 17/9/2021).

6. Tổ chức thực hiện quy định chuyên môn

Phụ lục PL.C.IV.6 - Quy định chuyên môn

7. Tổ chức các kì kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì tham gia các kì thi, cuộc thi cấp THCS

7.1. Nhiệm vụ

- Học sinh tham gia các kì thi, các kì kiểm tra có chất lượng.
- Các đội tuyển học sinh giỏi được quan tâm về chất lượng và đầu tư thời gian, giáo viên hợp lí.
- Tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học tham gia dành cho học sinh trung học.
- Đảm bảo tích cực trong công tác thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

7.2. Giải pháp

- Sinh hoạt các nhóm chuyên môn cần chủ động trong công tác hướng dẫn ôn tập cho học sinh và có biên bản thống nhất nội dung ôn tập cho từng môn, từng khối lớp cho từng thành viên thực hiện hoặc triển khai đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT. Hồ sơ phải được lưu đủ nội dung trong ghi chép sinh hoạt CM.

- Thành lập tổ khảo thí để thực hiện công tác kiểm tra đánh giá giữa kì và cuối kì.

- Ban hành thông báo hướng dẫn cho từng kì kiểm tra

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường dự kiến thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học 2021-2022 (có điều chỉnh thời gian khi có sự chỉ đạo khi có sự chỉ đạo của cấp trên).

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Từ ngày 01/11/2021 đến 06/11/2021	Tuần 9
Cuối học kì I	Từ ngày 27/12/2021 đến 27/12/2021	Tuần 17
Giữa học kì II	Từ ngày 14/03/2022 đến 19/03/2022	Tuần 26
Cuối năm học	Từ ngày 09/5/2022 đến 14/5/2022	Tuần 26

Phụ lục PL.C.IV.7 – Quyết định kiện toàn tổ khảo thí THCS năm học 2021-2022

8. Tổ chức các kì thi, cuộc thi cấp THCS

8.1. Nhiệm vụ

- Các đội tuyển học sinh giỏi được quan tâm về chất lượng và đầu tư thời gian, giáo viên hợp lí.

- Tích cực tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học tham gia dành cho học sinh trung học.

- Đảm bảo tích cực trong công tác thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

8.2. Giải pháp

- Tham gia kì thi học sinh giỏi cấp THCS: theo đúng hướng dẫn của Phòng GDĐT

- Tổ chức hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, lựa chọn sản phẩm tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học năm học 2021-2022 các cấp; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn của ngành và Ban tổ chức.

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2022: Căn cứ điểm tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022, phân tích để đưa ra giải pháp tổ chức dạy và học phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy các môn học để học sinh tham gia kỳ thi đạt kết quả cao.

- Thực hiện đúng luật thi đua khen thưởng, đảm bảo công bằng, nhằm động viên, khuyến khích và nhân rộng các điển hình tiên tiến. Trong mỗi đợt thi đua, xác định nội dung trọng tâm. Có đánh giá, đúc rút những bài học kinh nghiệm.

V. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐTngày29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

1.2. Thực hiện quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn đảm bảo năm học 2021 - 2022 các khối lớp được sử dụng triệt để thiết bị phòng học bộ

môn, giáo viên phải sử dụng tới mức độ 2 và mức độ 3 theo quy định tại công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019.

1.3. Khai thác phần mềm trang cấp, phần mềm trực tuyến để phát huy hoạt động tự học, tự nghiên cứu (Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021)

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến để kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành. Tăng cường sử dụng các tiện ích của phần mềm để thực hiện sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại các Công văn số: 489/SGDĐT- GDTrH ngày 08/3/2019; 3382/SGDĐT-GDTH ngày 19/12/2018; 2864/SGDĐT- GDTrH ngày 25/10/2018; 1233/SGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2019.

- Sử dụng có hiệu quả phần mềm: kế toán MISA; quản lí tài sản; quản lí hồ sơ CBCC, VC; quản lí thiết bị dạy học; học tập trực tuyến giáo viên LMS; thuế điện tử; quản lí các khoản thu.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn).

- Sử dụng văn bản điện tử qua hệ thống email công vụ của phòng GD&ĐT.

- Sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp trực tuyến (video conference) được cấp trong việc họp trực tuyến (video conference), công tác tập huấn, hội nghị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công tại đơn vị và CMHS.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành Giáo dục:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://moet.gov.vn;

+ Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://thituyensinh.vn;

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ giaoduc.itrithuc.vn;

+ Kho bài giảng e-leanring tại địa chỉ https://elearning.moet.edu.vn;

+ Cổng thông tin điện tử thành phần của Sở Giáo dục và Đào tạo http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao;

+ Trang DDCI Sở GDĐT https://www.facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh.

1.4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá

- Phát động giáo viên xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập (Công văn số 950/PGDĐT ngày 08/9/2021).

- Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

- Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 9.

2. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

- Tận dụng chương trình ưu đãi của các doanh nghiệp viễn thông để triển khai kết nối Internet cáp quang tốc độ cao phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, wesbite...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

3. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL

- Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, tập trung vào 1 số nội dung sau:

+ Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Kỹ năng khai thác sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến.

+ Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng elearning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ.

VI. Công tác Giáo dục chính trị, Công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học

Phụ lục PL.C.VI – Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo và Kế hoạch công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học"

VII. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Căn cứ

Hướng dẫn số 955/PGDĐT ngày 08/9/2021 của Phòng GDĐT về công tác thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022;

2. Đối tượng

toàn thể CBQL, GV, NV

3. Thời gian

01/8/2021 đến hết 30/6/2022.

4. Nội dung

Nội dung	Tổ chức thực hiện
4.1. Phát động phong trào thi đua	- Nhiệm vụ trọng tâm *"Vừa chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp ứng phó với đại dịch COVID-19, vừa phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ năm học, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo"* - Chủ đề công tác năm 2021 của Thành phố, đó là: *"Giữ vững địa bàn an toàn và đà tăng trưởng trong trạng thái bình thường mới; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển; đẩy nhanh tốc độ triển khai, xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại".* - "Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"; - "Dạy tốt - Học tốt";

Nội dung	Tổ chức thực hiện
	- "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; - "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; - "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm"; - "Xây dựng trường học thân thiện - Học sinh tích cực".
4.2. Các đợt thi đua trong năm học	- Kỷ niệm 58 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2021), 60 năm thị xã Uông Bí xây dựng và phát triển (28/10/1961-28/10/2021), 53 năm ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành Giáo dục (15/10/1968- 15/10/2021), 39 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2021). - Kỷ niệm 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930- 03/02/2022), 11 năm ngày thành lập thành phố Uông Bí (25/02/2011-25/02/2022). - Kỷ niệm 91 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (26/3/1931-26/3/2022), 47 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022) và ngày Quốc tế lao động 01/5. - Kỷ niệm 132 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890- 19/5/2022), 81 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941-15/5/2022).
4.3. Đăng kí danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và sáng kiến kinh nghiệm	* Tập thể: - Tập thể Lao động tiên tiến; - Công đoàn vững mạnh; - Chi bộ trong sạch vững mạnh; - Liên đội vững mạnh xuất sắc. * Cá nhân: - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01 người; - Giấy khen Thành phố: 03 người; - Giấy khen Sở giáo dục: 01 người; - CSTĐ cấp cơ sở: 03 người; - Lao động tiên tiến: 22/22 người; - Giáo viên chủ nhiệm giỏi THCS cấp thành phố: 04/04 người; - Giáo viên dạy giỏi Tiểu học cấp thành phố: 03 người; - Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Tỉnh tiểu học: 01 người.

5. Tổ chức thực hiện

- Ban hành Quyết định số 63/QĐ-ĐC ngày 22/9/2021 về "thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng trường Tiểu học và THCS Điền Công năm học 2021 – 2022".

- Triển khai các văn bản hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, viên chức, lao động.

- Tổ chức đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, trước ngày 04/10/2021;

- Phát động phong trào thi đua; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại; thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại.

- Chịu trách nhiệm trước ngành về tính chính xác của hồ sơ thi đua, báo cáo thành tích.

- Thực hiện lưu trữ các hồ sơ thi đua, khen thưởng tại đơn vị theo đúng quy định.

Phụ lục PL.C.VII – Quyết định Hội đồng thi đua, khen thưởng

VIII. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Phụ lục PL.C.VIII – Quyết định kiện toàn Ban kiểm tra và Kế hoạch kiểm tra nội bộ

IX. Công tác khác

1. Phương án đảm bảo an toàn trường học ứng phó với diễn biến dịch Covid-19

Phụ lục PL.C.IX.1: Kế hoạch "Phòng, chống dịch covid-19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc covid-19"

2. Phương án triển khai dạy học trực tuyến ứng phó với diễn biến dịch Covid-19

Phụ lục PL.C.IX.2: Kế hoạch "Triển khai dạy học trực tuyến ứng phó với diễn biến dịch Covid-19"

3. Công tác phối hợp

Xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện với các ban ngành đoàn thể theo từng thời điểm cụ thể khi có văn bản hướng dẫn thực hiện (sử dụng phụ lục 4 công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020)

Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ

1. Cán bộ quản lí

a. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

b. Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất các các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác

a. Chi bộ Đảng

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: triển khai việc thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác Đảng, công tác chính quyền.

- Lãnh đạo chính quyền, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội: thực hiện kiện toàn công tác tổ chức cán bộ, chỉ đạo mọi hoạt động của Chi bộ, nhà trường; thực hiện công tác tư tưởng, chính trị, công tác khen thưởng, kỷ luật; theo dõi, giám sát hoạt động quản lí giáo dục nhà trường.

- Phối hợp Công đoàn thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng cơ quan văn hóa.

b. Công đoàn

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động; có sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời.

- Phối hợp cùng nhà trường vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt.

- Đảm bảo chế độ chính sách, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên; thăm hỏi, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức tham quan học tập nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ GVNV.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Công đoàn cấp trên, chủ động đề xuất những hoạt động của Công đoàn để hoàn thành tốt chức năng chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, góp phần bồi dưỡng năng lực đội ngũ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục trong thời kì mới.

c. Chi đoàn giáo viên

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với Chi bộ, lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường làm tốt phong trào Đoàn và công tác thanh niên. Tích cực tham gia xây dựng Đoàn, Đảng và chăm lo tới công tác giáo dục định hướng và giúp đỡ tổ chức Đội thiếu niên TPT Hồ Chí Minh tại trường học.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy.

- Tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học của nhà trường.

d. Đội Thiếu niên tiền phong HCM

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nọi dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

e. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về "Ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh"

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường;

- Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh;

- Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức giáo dục học sinh hạnh kiểm yếu tiếp tục rèn luyện trong dịp nghỉ hè ở địa phương;

- Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục đi học;

- Hướng dẫn công tác tổ chức và hoạt động cho Ban đại diện cha mẹ học sinh.

g. Công tác phối hợp

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học.

- Các tổ chức trong nhà trường chủ động tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, chính quyền địa phương để tạo mọi điều kiện cho hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Các tổ chức trong nhà trường phối hợp với hội cha mẹ học sinh, các cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Phối hợp với Công an Phường trong phong trào "Toàn dân tham gia BVTQ" – kí văn bản phối hợp đầu năm trong hồ sơ "Trường học an toàn, ANTT"

- Phối hợp với công an Thành phố trong công tác Phòng chống cháy nổ, chuyên đề công tác.

- Phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể khác thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường khi có chỉ đạo của cấp trên.

4. Đối với giáo viên

Thực hiện Điều 27 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

(2) Trau đồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

(3) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

(4) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

(6) Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

(7) Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Lưu ý đối với giáo viên chủ nhiệm

- Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp mình;
- Được dự các cuộc họp của Hội đồng khen thưởng và Hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp mình;
- Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm;
- Được quyền cho phép cá nhân học sinh nghỉ học không quá 3 ngày liên tục;

5. Đối với nhân viên

Thực hiện Điều 28 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020

(1) Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

(2) Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

(3) Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

(4) Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

(5) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

(6) Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

(7) Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

(8) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

II. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Yêu cầu

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đúng đủ nội dung, chính xác về thông tin để nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo của đơn vị.
- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, CBQL, TTCM, tổng phụ trách Đội, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm về tính chính xác, thời gian báo cáo trước Hiệu trưởng

2. Biện pháp thực hiện

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp nhận và xử lý văn bản.
- Cá nhân khi tiếp nhận công văn để thực hiện có trách nhiệm nghiên cứu văn bản, xây dựng các biện pháp thực hiện và báo cáo kết quả theo tinh thần chỉ đạo tại văn bản đảm bảo đúng thời hạn quy định, đúng cấu trúc, đủ nội dung, chính xác.
- Xây dựng quy định cụ thể về chế độ thông tin báo cáo đối với cá nhân trong quy chế làm việc của nhà trường. Cá nhân nộp báo cáo chậm, thông tin không chính xác làm ảnh hưởng đến tổng hợp chung của nhà trường thì cá nhân đó phải chịu trách nhiệm giải trình các nội dung liên quan đến báo cáo. Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo được tính là một tiêu chí để đánh giá xếp loại thi đua.

- Thời gian báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 10/01/2021, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 30/5/2022. Các báo cáo khác thực hiện theo yêu cầu đảm bảo đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác.

- Nội dung Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 là tài liệu chuyên môn lưu hành nội bộ, được thực hiện công khai theo quy định và đăng tải, lưu trữ trên Google Drive thư viện hồ sơ điện tử nhà trường.

Đường link: https://bit.ly/3DuY8q3

Mã code:

III. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

Phụ lục PL.C.X. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Với UBND thành phố và Phòng Giáo dục Đào tạo

1. Về cơ sở vật chất

Nhu cầu cải tạo sửa chữa năm 2021 cho nhà trường như sau:

- Thay thế toàn bộ hệ thống cửa chính, cửa sổ của khu Hiệu bộ, phòng thư viện.
- Sơn lại khu hiệu bộ, thư viện do tường sơn đã cũ, bong tróc nhiều.
- Sửa chữa nhà xe cho giáo viên hiện nay đã xuống cấp (mái tôn mọt, dột nhiều), xây mới nhà xe cho học sinh (do chưa có).

2. Thiết bị dạy học cần bổ sung

Phụ lục PL.D.2

E. KẾ HOẠCH BỔ SUNG

Phụ lục PL.E. Kế hoạch bổ sung

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022, đề nghị các tổ chuyên môn, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện và phản ánh kịp thời các vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung cần thiết trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT; Cấp ủy chi bộ (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Phó hiệu trưởng (t/h);
- Các TTCM, (t/h);
- Các tổ chức đoàn thể trong trường (t/h);
- Đăng website nhà trường;
- Lưu hồ sơ trường.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. UÔNG BÍ T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS ĐIỀN CÔNG

Nguyễn Thu Trang

MỤC LỤC

A. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG....1
1. Kết quả năm học 2020-2021....1
2. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022....3
2.1. Học sinh....3
2.2. Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên....4
Phụ lục PL.A.2.2: Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV....5
2.3. Cơ sở vật chất....5
Phụ lục PL.A.2.3: Cơ sở vật chất....5
3. Đánh giá chung....5
3.1. Điểm mạnh....5
3.2. Điểm yếu....6
3.3. Thời cơ....7
3.4. Thách thức....7
B. NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU....7
I. Nhiệm vụ chung....7
II. Mục tiêu....8
1. Mục tiêu chung....8
2. Mục tiêu cụ thể....8
2.1. Đối với cấp Tiểu học....8
2.2. Đối với cấp THCS....9
3. Chỉ tiêu....9
C. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG....12
Phần I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG....12
Các Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường....12
Phụ lục PL.C.I. Các Quyết định thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường....12
Phụ lục PL.C.I....**Error! Bookmark not defined.**
Khung thời gian năm học....13
Phần I.1. CẤP TIỂU HỌC....14
I. Kế hoạch dạy học các môn học cấp Tiểu học....14
Kèm theo hệ thống phụ lục PL.C.I.1: Kế hoạch giáo dục các môn học....14
1. Thời gian, thời lượng....14
2. Kế hoạch dạy học các môn học....15
2.1. Định hướng giáo dục môn học....15
2.2. Kế hoạch giáo dục môn học....20
II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục cấp Tiểu học....20
1. Hoạt động giáo dục tập thể; Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học....20
2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành....21
Phần I.2. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ....23
I. Kế hoạch giáo dục các môn học cấp THCS....23
1. Thời gian, thời lượng....23
2. Kế hoạch giáo dục môn học....26
2.1. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục môn học....26
2.2. Kế hoạch giáo dục môn học cấp THCS....30
II. Kế hoạch các hoạt động giáo dục cấp THCS....30
1. Hoạt động giáo dục tập thể....30
2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động trải nghiệm....31
3. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp....31
4. Hoạt động giáo dục STEM....31
5. Hoạt động giáo dục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo yếu kém....31
6. Hoạt động giáo dục trải nghiệm....33

7. Hoạt động NGCK giáo dục kĩ năng sống 34
8. Hoạt động NGCK Tin học 34
9. Hoạt động dạy thêm học thêm 34
III. Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật 34
Phần II: CÁC NHIỆM VỤ KHÁC 35
I. Phát triển mạng lưới trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục 35
1. Phát triển mạng lưới trường, lớp 35
2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học 36
II. Công tác Kiểm định chất lượng, duy trì trường Chuẩn Quốc gia 37
1. Nhiệm vụ 37
2. Giải pháp 37
Phụ lục PL.C.II – Quyết định Hội đồng tự đánh giá năm học 2021-2022 **Error! Bookmark not defined.**
III. Công tác triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới 2018 38
1. Thực hiện chương trình giáo dục địa phương đối với giáo dục THCS 38
2. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa 38
3. Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông 38
IV. Công tác bồi dưỡng đội ngũ 38
1. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên 38
1.1. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Tiểu học 38
Phụ lục PL.C.IV.1 – Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Tiểu học 38
1.2. Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp THCS 38
Phụ lục PL.C.IV.1 – Kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn giáo viên cấp Trung học cơ sở 38
2. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 38
Phụ lục PL.C.IV.2 – Kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Tiểu học 38
3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực 39
3.1. Đối với cấp Tiểu học 39
3.2. Đối với cấp THCS 39
4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá 39
5. Nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn 42
6. Tổ chức thực hiện quy định chuyên môn 44
Phụ lục PL.C.IV.6 - Quy định về sử dụng hồ sơ sổ sách 44
7. Tổ chức thực hiện thời khóa biểu ....**Error! Bookmark not defined.**
8. Tổ chức các kì kiểm tra, tham gia các kì thi, cuộc thi cấp THCS 44
V. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin 45
1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục 45
2. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT 46
3. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và CBQL 47
VI. Công tác Giáo dục chính trị, Công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học 47
Phụ lục PL.C.VI – Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo và Kế hoạch công tác giáo dục chính trị, công tác học sinh, Giáo dục thể chất, Thể thao và Y tế trường học" 47
VII. Công tác thi đua, khen thưởng 47
5. Tổ chức thực hiện 48
Phụ lục PL.C.VII – Quyết định Hội đồng thi đua, khen thưởng 49
VIII. Công tác kiểm tra nội bộ trường học 49
Phụ lục PL.C.VIII – Quyết định kiện toàn Ban kiểm tra và Kế hoạch kiểm tra nội bộ 49
IX. Công tác khác 49
1. Phương án đảm bảo an toàn trường học ứng phó với diễn biến dịch Covid-19 49

Phụ lục PL.C.IX.1: Kế hoạch "Phòng, chống dịch covid-19 và các phương án xử trí khi có các trường hợp mắc covid-19" 49
2. Phương án triển khai dạy học trực tuyến ứng phó với diễn biến dịch Covid-19 49
Phụ lục PL.C.IX.2: Kế hoạch "Triển khai dạy học trực tuyến ứng phó với diễn biến dịch Covid-19" 49
3. Công tác phối hợp 49
Phần III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN 49
I. Phân công nhiệm vụ 49
1. Cán bộ quản lí 49
2. Tổ trưởng chuyên môn 49
3. Các Ban, Tổ, hội đồng khác 50
4. Đối với giáo viên 51
5. Đối với nhân viên 52
II. Chế độ thông tin, báo cáo 52
III. Kế hoạch hoạt động hàng tháng 53
Phụ lục PL.C3.II 53
D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ 53
Phụ lục PL.D.2 53